Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

ĐẠI HỌC HUẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

NGUYỄN HỮU THÀNH

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP LÃI SUẤT TRONG HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG BẰNG TÒA ÁN THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM, QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

PGS.TS NGUYỄN DUY PHƯƠNG

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2021

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của tôi, được hoàn thành sau quá trình học tập và nghiên cứu thực trạng, dưới sự hướng dẫn của PGS.TS. Nguyễn Duy Phương.

Các lập luận, phân tích, đánh giá được đưa ra trên quan điểm cá nhân sau khi nghiên cứu.

Luận văn không sao chép, không trùng lặp với bất kỳ công trình nghiên cứu khoa học đã được công bố nào.

Thừa Thiên Huế, ngày 20 tháng 4 năm 2021

Học viên

Nguyễn Hữu Thành

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Lời Cảm Ơn

*Lời đầu tiên, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến **PGS.TS. Nguyễn Duy Phương**, người đã trực tiếp hướng dẫn, giúp đỡ tôi trong quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận văn này.*

Tôi cũng xin được gửi lời cảm ơn chân thành tới toàn thể các Thầy, Cô giáo của Trường Đại học Luật Huế, những người đã truyền thụ kiến thức, hướng dẫn, tư vấn cho tôi trong suốt thời gian học tập tại trường cũng như trong thời gian tôi thực hiện luận văn này.

Để hoàn thành các nội dung nghiên cứu của luận văn này, ngoài sự cố gắng của bản thân, tôi đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của lãnh đạo cùng đồng nghiệp UBNN phường Thủy Châu nơi tôi đang công tác. Tôi xin gửi lời cảm ơn đến cơ quan đã tạo điều kiện về mặt thời gian và tinh thần trong quá trình thực hiện luận văn.

Tôi xin được bày tỏ lòng biết ơn đối với gia đình, những người thân và bạn bè đã chia sẻ cùng tôi những khó khăn, động viên và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tôi học tập, nghiên cứu để hoàn thành luận văn này.

Do giới hạn về mặt thời gian và trình độ nghiên cứu nên luận văn không tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các Thầy, cô giáo để luận văn được hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

Thừa Thiên Huế, tháng 4 năm 2021

Tác giả

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Nguyễn Hữu Thành

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

MỤC LỤC

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Lời cảm ơn

Mục lục

Danh mục chữ viết tắt

PHẦN MỞ ĐẦU **1**

1. Tính cấp thiết của đề tài 1

2. Tình hình nghiên cứu đề tài 3

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu 4

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 5

5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu 5

6. Bố cục của luận văn 6

Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP LÃI SUẤT TRONG HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG . 7

1.1. Khái quát về hợp đồng tín dụng và tranh chấp hợp đồng tín dụng 7

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng tín dụng 7

1.1.2. Khái niệm và đặc điểm về tranh chấp của hợp đồng tín dụng 11

1.2. Một số vấn đề lý luận về lãi suất, tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng 12

1.2.1. Khái niệm về lãi suất: 12

1.2.2. Khái niệm về giải quyết tranh chấp: 15

1.2.3. Khái niệm và đặc điểm về tranh chấp lãi suất, giải quyết tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng 16

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

1.3. Các phương thức giải quyết tranh chấp về lãi suất trong hợp đồng tín dụng **19**

1.3.1. Các phương thức giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án. 19

1.3.2. Giải quyết tranh chấp về lãi suất trong hợp đồng tín dụng tại Tòa án .. 22

Tiểu kết Chương 1 28

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Chương 2. THỰC TIỄN PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP LÃI SUẤT TRONG HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG 29

2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng 29

2.1.1. Quy định về lãi suất trong hợp đồng tín dụng 29

2.1.2. Trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng tại Tòa án 30

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng tại Tòa án, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế 36

2.2.1. Tình hình tranh chấp về lãi suất trong hợp đồng tín dụng được giải quyết tại Tòa án nhân dân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế 36

2.2.2. Một số vụ việc điển hình về giải quyết tranh chấp về lãi suất trong hợp đồng tín dụng ngân hàng được giải quyết tại Tòa án nhân dân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế 37

Tiểu kết Chương 2 57

Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN, NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP LÃI SUẤT TRONG HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG 58

3.1. Định hướng chung và giải pháp hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng 58

3.1.1. Định hướng chung hoàn thiện quy định về lãi suất. 58

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật giải quyết tranh chấp về lãi suất 63

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng 66

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tiểu kết Chương 3 70

PHẦN KẾT LUẬN 71

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO 72

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

NHNN	Ngân hàng Nhà nước
NHTM	Ngân hàng thương mại
BLDS	Bộ luật dân sự
BLTTDS	Bộ luật tố tụng dân sự
LTM	Luật Thương mại
TCTD	Tổ chức tín dụng
HĐTD	Hợp đồng tín dụng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Qua 30 năm thực hiện hệ thống ngân hàng hai cấp, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thể hiện được vai trò quan trọng của mình trong quá trình đưa nền kinh tế đất nước từng bước hội nhập với nền kinh tế khu vực và thế giới, thông qua chức năng quản lí nhà nước về tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

Đặc biệt trong cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu từ giữa năm 2008, NHNN đã thực hiện việc thay đổi cơ chế điều hành lãi suất như một trong những biện pháp hiệu quả nhằm ổn định tình hình thị trường tiền tệ trong nước.

Ở mức độ vi mô, sự thay đổi cơ chế điều hành lãi suất này cũng có tác động không nhỏ đến quan hệ tín dụng giữa tổ chức tín dụng - viết tắc là TCTD và các cá nhân, tổ chức kinh tế. Số lượng tranh chấp HĐTD tăng lên rõ rệt kể từ sau cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Tranh chấp xuất phát từ nhiều nguyên nhân, tuy nhiên đa số là người đi vay lâm vào hoàn cảnh khó khăn, không trả nợ cho TCTD.

Khi những vụ việc như vậy được đưa ra xét xử, một vấn đề nảy sinh là số lượng HĐTD vi phạm pháp luật về mức lãi suất cho vay hoàn toàn không nhỏ. Sự thay đổi về cơ chế điều hành lãi suất của NHNN gián tiếp khiến nhiều TCTD lâm vào tình cảnh vi phạm pháp luật về lãi suất cho vay hoặc cố tình "lách luật" vì mục tiêu lợi nhuận.

Tranh chấp HĐTD ảnh hưởng đến lợi ích của các bên tham gia quan hệ tín dụng nói riêng và xã hội nói chung. Giải quyết các tranh chấp này đúng quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi của các bên là một việc rất cần thiết. Trên thực tế, vẫn còn nhiều bất cập trong quá trình giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền. Một trong những nguyên nhân là sự không thống nhất và đầy đủ quy định của pháp luật. Hạn chế phát sinh và giải quyết tranh chấp phát sinh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

từ HĐTD là việc làm cần thiết và có ý nghĩa nhằm đảm bảo quyền lợi cho các bên tham gia quan hệ tín dụng, góp phần đẩy mạnh sự phát triển của nền kinh tế. Vấn đề cấp thiết được đặt ra là cần có sự nghiên cứu tương đối đầy đủ về các tranh chấp HĐTD mà nội dung là lãi suất cho vay, từ đó đề ra những hướng giải quyết thích hợp.

Quá trình khảo sát tình hình nghiên cứu cho thấy dù đã có một số công trình nghiên cứu về việc giải quyết tranh chấp lãi xuất trong hợp đồng tín dụng, nhưng phần lớn các công trình nghiên cứu đó đã nghiên cứu ở khoảng thời gian cách đây khá lâu và vẫn chưa đi sâu vào để giải quyết các vấn đề tranh chấp lãi suất.

Bên cạnh đó, thực tiễn giải quyết các tranh chấp hợp đồng tín dụng tại Tòa án trên địa bàn tỉnh Thừa Thiện Huế có nhiều vướng mắc, bất cập như:

Tòa án cấp huyện khi giải quyết vụ án liên quan đến hợp đồng tín dụng thì áp dụng mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng; căn cứ vào Luật chuyên ngành là Luật các tổ chức tín dụng để giải quyết vụ án. Nhưng một số Tòa án khác lại có quan điểm khác nhau khi giải quyết vụ án liên quan đến hợp đồng tín dụng thì áp dụng mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng; căn cứ vào Bộ luật dân sự, Quyết định của Thống đốc Ngân hàng nhà nước để giải quyết vụ án.

Một số Tòa án có cách tính lãi suất khác nhau khi bên cho vay là Ngân hàng và bên đi vay là các doanh nghiệp kinh doanh đều có mục đích lợi nhuận; Khi bên cho vay là Ngân hàng và đên đi vay là cá nhân, mục đích vay là phục vụ nhu cầu sinh hoạt, tiêu dùng.

Vì vậy, để có cách hiểu thống nhất mang tính cấp thiết trong tình hình hiện nay nên tôi đã chọn đề tài: “Giải quyết tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng tại Tòa án nhân dân theo pháp luật Việt Nam, qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế” làm đề tài nghiên cứu cho luận văn tốt nghiệp của mình.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Ngoài ra, việc lựa chọn đề tài nêu trên còn nhằm phục vụ cho vị trí việc làm của cá nhân học viên, việc nghiên cứu đề tài về lãi suất nhằm giúp cho học viên nắm vững các quy định của pháp luật trong công tác tham mưu chứng thực tại Ủy ban nhân dân phường Thủy Châu như các loại hợp đồng tín dụng có thế chấp, bảo lãnh tài sản và giúp cho học viên trong các tác tham gia xét xử các vụ án liên quan đến hợp đồng tín dụng tại Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Các công trình nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực tín dụng nói chung và tranh chấp về lãi xuất trong hợp đồng tín dụng nói riêng như:

Nguyễn Cao Cường (2012) Pháp luật giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD ngân hàng , Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh.

Trong nghiên cứu này tác giả đã nghiên cứu một các tổng quát về về hợp đồng tín dụng, lãi xuất, những tranh chấp về vấn đề lãi xuất hợp đồng tín dụng.

Trần Thị Thùy Trang (2014), Pháp luật về giải quyết tranh chấp phát từ hợp đồng tín dụng bằng con đường toàn án ở Việt Nam, Luận văn thạc sĩ, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Luận văn đã hệ thống hóa và làm rõ một số vấn đề lý luận của pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng ở Việt Nam. Chỉ ra những bất cập của việc thực hiện các quy định của pháp luật trong thực tiễn giải quyết các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng

Nguyễn Quỳnh Chi, Một số vấn đề pháp lý về HĐTD và thời hiệu khởi kiện vụ án kinh tế HĐTD, Luận văn Thạc sĩ Luật học, Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Luận văn đã nêu ra và làm rõ một số vấn đề pháp lý về hợp đồng tín dụng, đồng thời cũng chỉ rõ thời hiệu khởi kiện của vụ án kinh tế trong các trường hợp.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Phạm Thị Như Bình, Giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng tại Tòa án cấp sơ thẩm theo pháp luật Việt Nam, (2017), Luận văn thạc sĩ, Đại học Luật, Đại học Huế.

Lư Hoàng Giang, giải quyết tranh chấp về lãi suất trong hợp đồng tín dụng ngân hàng từ thực tiễn xét xử của tòa án nhân dân tại thành phố Đà Nẵng(năm 2018), Luận văn Thạc sĩ, Đại học Luật Hà Nội.

Luận văn phân tích các quy định của pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp phát sinh từ HĐTD tại Tòa án cấp sơ thẩm, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế của các quy định của pháp luật hiện hành. Do đó, việc phân tích, làm rõ những khó khăn, hạn chế còn tồn đọng trong quá trìnhgiải quyết tranh chấp về lãi suất trong hợp đồng tín dụng ngân hàng phù hợp với qui định pháp luật hiện nay là hết sức quan trọng và cần thiết.

Kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần hoàn thiện lý luận về các qui định của pháp luật đối với lãi suất trong hợp đồng tín dụng ngân hàng. Đồng thời là cơ sở để hoàn thiện công tác lập pháp và thực tiễn áp dụng pháp luật nhằm giải quyết tranh chấp về lãi suất trong hợp tín dụng ngân hàng tại tòa án nhân dân.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài "Giải quyết tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng tại Tòa án theo pháp luật Việt Nam, qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế" nhằm đánh giá thực trạng của pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp từ đó hướng tới việc đề xuất những giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động giải quyết các tranh chấp lãi suất hợp đồng tín dụng của các tổ chức tín dụng, cũng như cá nhân tập thể ký kết hợp đồng tín dụng.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nêu trên tôi sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

- Nghiên cứu một số vấn đề lý luận cơ bản để làm rõ bản chất của hợp đồng tín dụng, lãi suất hợp đồng tín dụng, các tranh chấp về lãi suất của hợp

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

đồng tín dụng; các pháp nhân, cá nhân trong hợp đồng tín dụng. Các loại hợp đồng tín dụng có thế chấp tài sản, bão lãnh tài sản và hợp đồng tín dụng không có thế chấp tài sản.

- Đánh giá đúng thực trạng về việc giải quyết tranh chấp lãi suất của các hợp đồng tín theo pháp luật Việt Nam.

- Đề xuất, góp ý và đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao các biện pháp nhằm giải quyết tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng ở Việt Nam.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Các vấn đề thực trạng và lý luận về tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng ở Việt Nam.

- Những quy định của pháp luật hiện hành về giải quyết tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng ở Việt Nam.

- Thực tiễn thực hiện pháp luật của việc quyết tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng tại Tòa án ở tỉnh Thừa Thiên Huế

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Đề tài này được nghiên cứu trong phạm vi pháp luật Việt Nam, nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật về hợp đồng, tranh chấp lãi suất hợp đồng tín dụng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

- Về không gian: Nghiên cứu thực trạng việc quyết tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng ở địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

- Về thời gian: Trong khoản thời gian 2015 -2020.

5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Đề tài Luận văn được nghiên cứu dựa trên việc sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử. Đồng thời tác giả còn nghiên cứu trên cở lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng và Nhà

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

nước về pháp luật nói chung cũng như về tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng nói riêng.

5.1. Phương pháp cụ thể.

Để triển khai đề tài, tác giả đã sử dụng đồng bộ một số các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau đây:

Phương pháp khảo cứu các nguồn tư liệu, đặc biệt là các tư liệu pháp luật về tranh chấp lãi suất hợp đồng tín dụng.

Phương pháp phân tích các quy phạm của luật thực định có liên quan đến tên đề tài của luận văn.

Phương pháp tổng hợp các quan điểm khác nhau về nhận thức khoa học xung quanh các khái niệm, các quy phạm pháp lý có liên quan đến pháp luật về giải quyết tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng.

Phương pháp thống kê các số liệu thực tiễn trong quá trình áp dụng các quy phạm có liên quan đến tên đề tài của luận văn.

6. **Bố cục của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, nội dung Luận văn được chia làm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về giải quyết tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng.

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực thi việc giải quyết tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng bằng tòa án tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chương 3: Một số quan điểm và giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao việc giải quyết tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÁP LUẬT GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP LÃI SUẤT TRONG HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG

1.1. Khái quát về hợp đồng tín dụng và tranh chấp hợp đồng tín dụng

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng tín dụng

Tín dụng là một phạm trù kinh tế và nó cũng là sản phẩm của nền kinh tế hàng hóa. Tín dụng ra đời, tồn tại qua nhiều hình thái kinh tế - xã hội. Quan hệ tín dụng được phát sinh ngay từ thời kỳ chế độ công xã nguyên thủy bắt đầu tan rã. Khi chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất xuất hiện, cũng là đồng thời xuất hiện quan hệ trao đổi hàng hóa. Thời kỳ này, tín dụng được thực hiện dưới hình thức vay mượn bằng hiện vật - hàng hóa. Xuất hiện sở hữu tư nhân tư liệu sản xuất, làm cho xã hội có sự phân hóa: giàu, nghèo, người nắm quyền lực, người không có gì... Khi người nghèo gặp phải những khó khăn không thể tránh thì buộc họ phải đi vay, theo đó những người giàu thì câu kết với nhau để ấn định lãi suất cao, chính vì thế, tín dụng nặng lãi ra đời. Trong giai đoạn tín dụng nặng lãi, tín dụng có lãi suất cao nhất là 40-50%, do việc sử dụng tín dụng nặng lãi không phục vụ cho việc sản xuất mà chỉ phục vụ cho mục đích tín dụng nên nền kinh tế bị kìm hãm động lực phát triển. Về sau, tín dụng đã chuyển sang hình thức vay mượn bằng tiền tệ.

Căn cứ vào chủ thể thực hiện hoạt động tín dụng có các hình thức tín dụng: Tín dụng Nhà nước, tín dụng ngân hàng, tín dụng thương mại, tín dụng quốc tế và các quan hệ tín dụng dân sự.

Trong hoạt động tín dụng, việc cấp tín dụng bằng hình thức cho vay thông qua HĐTD là một trong những hoạt động chủ yếu của TCTD. HĐTD không chỉ là hình thức pháp lý thích hợp và hiệu quả để đảm bảo sự kết nối và vận hành của quan hệ cho vay giữa TCTD và chủ thể vay mà còn là cơ sở pháp lý quan trọng để giải quyết hậu quả khi tranh chấp phát sinh.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Ngoài các dấu hiệu chung của quan hệ cho vay như: về chủ thể, việc cho vay bao giờ cũng có hai bên tham gia, bao gồm bên vay và bên cho vay; hình thức pháp lý của việc cho vay chính là HĐTD tài sản; sự kiện cho vay phát sinh bởi hai hành vi căn bản là hành vi ứng trước và hành vi hoàn trả một số tiền (hay tài sản) nhất định là các vật cùng loại; việc cho vay bao giờ cũng dựa trên sự tín nhiệm giữa người cho vay đối với người đi vay về khả năng hoàn trả tiền vay thì hoạt động cho vay của TCTD còn thể hiện những dấu hiệu có tính đặc thù sau:

Một là việc cho vay của TCTD là hoạt động nghề nghiệp kinh doanh mang tính chức năng. Mặc dù theo pháp luật Việt Nam hiện hành, các tổ chức khác không phải là TCTD cũng có thể thực hiện việc cho vay đối với khách hàng như một hoạt động kinh doanh nhưng hoạt động cho vay đối với khách hàng của các tổ chức này hoàn toàn không phải là nghề nghiệp manh tính chức năng như đối với các TCTD.

Hai là hoạt động cho vay của TCTD không chỉ là một nghề kinh doanh mà hơn nữa còn là một nghề nghiệp kinh doanh có điều kiện. Điều này thể hiện

ở chỗ hoạt động chuyên nghiệp của TCTD phải thỏa mãn một số điều kiện nhất định như phải có vốn pháp định; phải được NHNN cấp giấy phép hoạt động ngân hàng trước khi tiến hành việc đăng kí kinh doanh theo luật định.

Ba là ngoài việc tuân thủ các quy định chung về pháp luật hợp đồng, hoạt động cho vay của TCTD còn chịu sự điều chỉnh, chi phối của các đạo luật về ngân hàng. Đặc điểm này bị chi phối bởi tính chất đặc thù trong nghề nghiệp kinh doanh của các TCTD như tính rủi ro cao và sự ảnh hưởng mang tính chất dây chuyền đối với nhiều lợi ích khác nhau trong xã hội.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Luật các TCTD năm 2017 và được sửa đổi bổ sung một số điều của Luật các TCTD năm 2010,Luật các TCTD quy định: "Việc cho vay phải được lập thành HĐTD. Hợp đồng tín dụng phải có nội dung về điều kiện vay,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

mục đích sử dụng tiền vay, hình thức vay, số tiền vay, lãi suất, thời hạn vay, hình thức bảo đảm, giá trị tài sản bảo đảm, phương thức trả nợ và những cam kết khác được các bên thoả thuận".

Tuy nhiên, theo Thông tư 39/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành đã giải thích từ ngữ về việc cho vay như sau:

"Cho vay là hình thức cấp tín dụng, theo đó tổ chức tín dụng giao hoặc cam kết giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định trong một thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc có hoàn trả

cả gốc và lãi."; Việc cho vay của TCTD và khách hàng vay phải được lập thành HĐTD. HĐTD phải có các nội dụng về điều kiện vay, mục đích sử dụng vốn vay, phương thức cho vay, số vốn vay, lãi suất, thời hạn cho vay, hình thức bảo đảm, giá trị bảo đảm, giá trị tài sản bảo đảm, phương thức trả nợ và những cam kết khác được các bên thỏa thuận.

Đến nay, Luật Các TCTD năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017) cũng không nêu khái niệm cho vay, nhưng nghiệp vụ "cho vay" vẫn được xác định như một hình thức cấp tín dụng. Tại Điều 4 Luật các TCTD năm 2010 đã bổ sung và giải thích rõ: "cho vay là hình thức cấp tín dụng, theo đó bên cho vay giao hoặc cam kết giao cho khách hàng một khoản tiền để sử dụng vào mục đích xác định trong một thời gian nhất định theo thỏa thuận với nguyên tắc có hoàn trả cả gốc và lãi".

Trong khi đó, ở phương diện cấp tín dụng nói chung, tại khoản 14 Điều 4 Luật các TCTD năm 2010 quy định:

"Cấp tín dụng là việc thỏa thuận để tổ chức, cá nhân sử dụng một khoản tiền hoặc cam kết cho phép sử dụng một khoản tiền theo nguyên tắc có hoàn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

trả bằng nghiệp vụ cho vay, chiết khấu, cho thuê tài chính, bao thanh toán, bảo lãnh ngân hàng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác".

Như vậy, pháp luật chuyên ngành chỉ đưa ra quy định về những nội dung cơ bản HĐTD mà không đưa ra định nghĩa về HĐTD. Quan hệ tín dụng bản chất là một quan hệ dân sự nên HĐTD cũng là một dạng cụ thể của hợp đồng dân sự. Từ khái niệm hợp đồng dân sự được quy định tại Điều 385 BLDS năm 2015 quy định: "Hợp đồng là sự thỏa thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ dân sự". Từ khái niệm hợp đồng dân sự có thể hiểu: "HĐTD là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa TCTD (bên cho vay) với tổ chức, cá nhân có đủ những điều kiện luật định (bên vay), theo đó TCTD chuyển giao một số tiền tệ cho bên vay sử dụng trong một thời hạn nhất định, với điều kiện có hoàn trả cả gốc và lãi, dựa trên sự tín nhiệm.

Với định nghĩa này, HĐTD bao gồm các yếu tố sau:

Là văn bản thỏa thuận giữa tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân về việc chuyển giao một khoản tiền cho bên vay sử dụng trong một thời gian nhất định dựa trên nguyên tắc hoàn trả.

Hợp đồng tín dụng ngân hàng là việc thỏa thuận bằng văn bản giữa tổ chức tín dụng (bên cho vay) với tổ chức, cá nhân vay vốn (bên vay), theo đó, tổ chức tín dụng cam kết cho bên vay vay khoản tiền với điều kiện hoàn trả gốc và lãi trong thời hạn nhất định.

Tổ chức tín dụng là doanh nghiệp thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động ngân hàng. Tổ chức tín dụng bao gồm ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô và quỹ tín dụng nhân dân.

Theo quy định của pháp luật hiện hành, quan hệ cho vay giữa tổ chức tín dụng với khách hàng được xác lập và thực hiện thông qua công cụ pháp lí là hợp đồng tín dụng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

1.1.2. Khái niệm và đặc điểm về tranh chấp của hợp đồng tín dụng

Hợp đồng, với tư cách là một thuật ngữ pháp lý, được hiểu là sự thỏa thuận bằng lời nói hoặc văn bản hoặc bằng cách khác giữa hai hay nhiều chủ thể có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhằm xác lập, thay đổi hay chấm dứt các quyền và nghĩa vụ nhất định trên cơ sở phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội.

Từ đó, có thể đưa ra một định nghĩa về hợp đồng tín dụng như sau: "Hợp đồng tín dụng là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa tổ chức tín dụng (bên cho vay) với tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện do luật định (bên vay), theo đó tổ chức tín dụng thỏa thuận ứng trước một số tiền cho bên vay sử dụng trong một thời hạn nhất định, với điều kiện có hoàn trả cả gốc và lãi, dựa trên sự tín nhiệm".

Với định nghĩa này, có thể thấy ngoài những dấu hiệu chung của một loại hợp đồng, hợp đồng tín dụng còn có một số đặc điểm đặc trưng sau đây để phân biệt với các chủng loại hợp đồng khác trong giao dịch dân sự và thương mại:

Về chủ thể: Một bên tham gia hợp đồng bao giờ cũng là tổ chức tín dụng có đủ điều kiện luật định, với tư cách là bên cho vay. Còn chủ thể bên kia (bên vay) có thể là tổ chức, cá nhân thỏa mãn những điều kiện vay vốn do pháp luật quy định.

Về đối tượng: Đối tượng của hợp đồng tín dụng bao giờ cũng là tiền (bao gồm tiền mặt và bút tệ). Về nguyên tắc, đối tượng của hợp đồng tín dụng bao giờ cũng phải là một số tiền xác định và phải được các bên thỏa thuận, ghi rõ trong văn bản hợp đồng.

Về tính rủi ro: Hợp đồng tín dụng vốn chứa đựng nguy cơ rủi ro rất lớn cho quyền lợi của bên cho vạy. Sở dĩ như vậy là vì theo cam kết trong hợp đồng tín dụng, bên cho vay chỉ có thể đòi tiền của bên vay sau một thời hạn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

nhất định hoặc khi bên vay vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng. Nếu thời hạn cho vay càng dài thì nguy cơ rủi ro càng lớn, nhất là đối với hợp đồng tín dụng không có thế chấp tài sản. Vì thế mà các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng cũng thường xảy ra với số lượng và tỷ lệ lớn hơn so với đa số các loại hợp đồng khác.

Về cơ chế thực hiện quyền và nghĩa vụ: Trong hợp đồng tín dụng, nghĩa vụ chuyển giao tiền vay (nghĩa vụ giải ngân) của bên cho vay bao giờ cũng phải được thực hiện trước, làm cơ sở, tiền đề cho việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của bên vay. Do đo, chỉ khi nào bên cho vay chứng minh được rằng họ đã chuyển giao tiền vay theo đúng hợp đồng tín dụng cho bên vay thì khi đó họ với có quyền yêu cầu bên vay phải thực hiện các nghĩa vụ đối với mình (bao gồm các nghĩa vụ chính như sử dụng tiền vay đúng mục đích; nghĩa vụ hoàn trả tiền vay đúng hạn cả gốc và lãi…)

1.2. Một số vấn đề lý luận về lãi suất, tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng

1.2.1. Khái niệm về lãi suất:

Trong nền kinh tế thị trường tồn tại rất nhiều phạm trù kinh tế - tài chính trong đó tín dụng và lãi suất tín dụng là một trong số những phạm trù quan trọng.

Hoạt động tín dụng là hoạt động vay mượn, quan hệ sử dụng vốn giữa người đi vay và người cho vay theo nguyên tắc có hoàn trả. Đối với chủ thể thừa vốn, tín dụng mang đến cho họ cơ hội không những bảo tồn được vốn mà còn tạo thu nhập. Đối với các chủ thể thiếu vốn, tín dụng giúp cho họ bổ sung vốn để đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh hoặc đời sống. Như vậy, nhờ có hoạt động tín dụng mà có một bộ phận lớn nguồn vốn trong nền kinh tế được huy động, tập trung và phân phối từ nơi tạm thời dư thừa sang nơi thiếu để đáp ứng các nhu cầu khác nhau của các chủ thể trong nền kinh tế.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Công cụ và là đòn bẩy quan trọng không thể thiếu được trong hoạt động tín dụng chính là lãi suất.

Lãi suất tín dụng ngân hàng là tỷ lệ % giữa lợi tức và tổng số tiền vay trong một thời kỳ nhất định. Như vậy, lãi suất chính là giá cả sử dụng tiền vốn, gắn liền với hoạt động tín dụng ngân hàng, đồng thời gắn liền với mọi hoạt động kinh tế có liên quan đến gửi tiền và vay tiền.

Mặt khác, ở tầm vĩ mô, lãi suất còn là một công cụ điều tiết kinh tế rất nhạy bén và hiệu quả của chính sách tiền tệ quốc gia. Thông qua việc thay đổi mức và cơ cấu lãi suất trong từng thời kỳ nhất định, Chính phủ có thể tác động đến quy mô và tỷ trọng các loại vốn đầu tư, do vậy mà có thể tác động đến quá trình điều chỉnh cơ cấu, đến tốc độ tăng trưởng, sản lượng, tỷ lệ thất nghiệp và tình trạng lạm phát trong nước. Hơn thế nữa, trong những điều kiện nhất định của nền kinh tế mở, chính sách lãi suất còn được sử dụng như một công cụ góp phần điều tiết đối với các luồng vốn đối với một nước, tác động đến tỷ giá và điều tiết sự ổn định của tỷ giá. Điều này không những tác động đến đầu tư phát triển mà còn tác động trực tiếp đến cán cân thanh toán và các quan hệ thương mại quốc tế của nước đó đối với nước ngoài.

Có nhiều tiêu chí phân loại lãi suất tín dụng ngân hàng.

- Căn cứ vào thời hạn tín dụng, lãi suất tín dụng ngân hàng chia thành ba loại: Đó là lãi suất tín dụng ngắn hạn áp dụng đối với các khoản tín dụng ngắn hạn, lãi suất tín dụng trung hạn áp dụng đối với các khoản tín dụng trung hạn, lãi suất tín dụng dài hạn áp dụng đối với các khoản tín dụng dài hạn.

- Căn cứ vào mức độ ổn định của lãi suất thì lãi suất được chia thành lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Lãi suất thả nổi là lãi suất thay đổi lên xuống còn lãi suất cố định là lãi suất được áp dụng trong suốt thời hạn tín dụng.

- Căn cứ vào loại hình lãi suất tín dụng, lãi suất được chia thành nhiều loại khác nhau. Lãi suất tiền gửi là lãi suất trả cho các khoản tiền gửi, lãi suất

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

này có nhiều mức khác nhau tuỳ thuộc vào thời hạn gửi, quy mô tiền gửi. Lãi suất tiền vay là lãi suất mà người đi vay phải trả cho ngân hàng do việc sử dụng vốn vay của ngân hàng, nó được áp dụng để tính lãi tiền vay mà khách hàng phải trả cho ngân hàng. Lãi suất chiết khấu áp dụng khi ngân hàng cho vay dưới hình thức chiết khấu thương phiếu hoặc các giấy tờ có giá khác chưa đến hạn thanh toán của khách hàng, nó được tính bằng tỷ lệ % trên mệnh giá và được khấu trừ ngay khi ngân hàng phát tiền vay cho khách hàng. Lãi suất tái chiết khấu áp dụng khi ngân hàng tái cấp vốn cho các ngân hàng dưới hình thức chiết khấu lại thương phiếu hoặc các giấy tờ có giá ngắn hạn chưa đến hạn thanh toán của ngân hàng. Nó cũng được tính bằng tỷ lệ % trên mệnh giá của các giấy tờ có giá và cũng được khấu trừ ngay khi NHNN cấp tiền vay cho ngân hàng thương mại (NHTM). Lãi suất liên ngân hàng là lãi suất mà các ngân hàng áp dụng khi cho nhau vay trên thị trường liên ngân hàng, nó được hình thành bởi quan hệ cung cầu tiền của các tổ chức tín dụng và chịu sự chi phối của lãi suất tái cấp vốn của NHNN. Lãi suất cơ bản là lãi suất được các NHTM sử dụng làm cơ sở để ấn định mức lãi suất kinh doanh của mình.

Một vấn đề quan trọng trong việc tìm hiểu khái niệm lãi suất tín dụng ngân hàng đó là phải phân biệt được lãi suất thực tế và lãi suất danh nghĩa.

Lãi suất danh nghĩa là lãi suất tính theo giá trị danh nghĩa của tiền tệ vào thời điểm nghiên cứu hay nói cách khác là lãi suất chưa trừ đi tỷ lệ lạm phát. Lãi suất danh nghĩa thường được công bố chính thức trong các quan hệ tín dụng, trên các phương tiên thông tin đại chúng.

Lãi suất thực tế là lãi suất được điều chỉnh lại cho đúng theo những thay đổi dự tính về lạm phát.

Mối quan hệ giữa lãi suất danh nghĩa và lãi suất thực tế được khái quát thành phương trình sau đây:

Lãi suất danh nghĩa = Lãi suất thực tế + Tỷ lệ lạm phát.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Lãi suất thực tế = Lãi suất danh nghĩa - Tỷ lệ lạm phát.

Vì được điều chỉnh lại theo đúng những thay đổi về lạm phát nên lãi suất thực tế phản ánh chính xác hơn thu nhập từ việc cho vay cũng như chi phí thật của việc cho vay.

1.2.2. Khái niệm về giải quyết tranh chấp:

Giải quyết tranh chấp là việc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét và ra quyết định xử lí các tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong vụ việc tranh chấp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

Toà án là cơ quan có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động.

Trong quyết định của Tòa án về việc giải quyết tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động phải trình bày đầy đủ nội dung vụ việc tranh chấp, những chứng cứ và những tình tiết đã được chứng minh, những căn cứ pháp luật mà Tòa án dựa vào đó để giải quyết các tranh chấp, quyết định về việc giải quyết tranh chấp, mức án phí mà đương sự phải chịu, quyền kháng cáo của đương sự..

Ngoài Tòa án, các cơ quan, tổ chức khác cũng có thẩm quyền giải quyết đối với một số tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động.

Chính quyền địa phương, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức giải quyết các tranh chấp dân sự nhỏ xảy ra ở địa phương hoặc cơ quan, tổ chức mình.

Hội đồng trọng tài lao động cấp tỉnh; Hòa giải viên lao động của cơ quan lao động cấp huyện; Hội đồng hòa giải cơ sở giải quyết một số tranh chấp lao động theo quy định của pháp luật.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tổ chức trọng tài thương mại giải quyết các tranh chấp kinh doanh, thương mại khi được các bên lựa chọn.

Trong quyết định giải quyết các tranh chấp, các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải trình bày đầy đủ nội dung vụ việc tranh chấp, những chứng cứ, những tình tiết đã được làm sáng tỏ, những căn cứ pháp luật mà dựa vào đó để giải quyết các tranh chấp, quyết định về việc giải quyết tranh chấp.

1.2.3. Khái niệm và đặc điểm về tranh chấp lãi suất, giải quyết tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng

1.2.3.1. Khái niệm về tranh chấp lãi suất

Tranh chấp phát sinh từ HĐTD được hiểu là tình trạng pháp lý của quan hệ HĐTD, trong đó các bên thể hiện sự xung đột hay bất đồng ý chí với nhau về những quyền và nghĩa vụ hoặc lợi ích phát sinh từ HĐTD. Một HĐTD được coi là có tranh chấp khi sự xung đột, bất đồng về phương diện quyền lợi của các bên đã được thể hiện ra bên ngoài thông qua những bằng chứng cụ thể và xác định được. Theo đó, tranh chấp về lãi suất trong HĐTD là những tranh chấp cụ thể, mà nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn đến tranh chấp là sự bất đồng ý chí thỏa thuận lãi suất cho vay trong hợp đồng tín dụng.

1.2.3.2. Đặc điểm về tranh chấp lãi suất

Tranh chấp về lãi suất cho vay là một dạng tranh chấp cụ thể phát sinh từ HĐTD, vì thế nó mang những đặc trưng cơ bản của tranh chấp HĐTD.

Tranh chấp phát sinh từ HĐTD thường có giá trị lớn, có những tranh chấp phát sinh giữa TCTD với các tổ chức vay vốn phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh với dự án trung và dài hạn, vì giá trị hợp đồng có khi lên tới hàng chục, hàng trăm tỷ đồng.

Tranh chấp thường được giải quyết theo phương thức thương lượng, hòa giải giữa các bên tranh chấp hơn là giải quyết thông qua Tòa án. Pháp luật quy định tôn trọng quyền định đoạt của các bên trong quan hệ dân sự, vì thế

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

các bên có quyền chọn lựa phương thức giải quyết tranh chấp thuận lợi hơn. Số lượng giải quyết vụ việc thông qua tòa án là không nhiều, vì giá trị tranh chấp lớn kéo theo án phí lớn và thời gian tố tụng kéo dài. Hai bên phải trực tiếp hoặc cử đại diện tham gia trong khi hoạt động sản xuất, kinh doanh thì không thể dừng lại và khả năng thắng kiện không phải là tuyệt đối. Do đó, phương thức giải quyết thương lượng, hòa giải vẫn được lựa chọn nhiều hơn vì các bên có thể chủ động trong việc giải quyết và tiết kiệm chi phí.

Phần lớn các tranh chấp thường có nguyên đơn là chủ thể cho vay và bị đơn là bên đi vay. Trong quan hệ tín dụng thông thường quá trình giải ngân diễn ra trước rồi đến quá trình thanh toán nợ. Trách nhiệm về vốn của bên cho vay đến khi giải ngân xong là rất ít ngược lại trách nhiệm của bên đi vay thực sự phát sinh sau khi nhận tiền giải ngân. Tình trạng bên vay không trả đúng nợ gốc và lãi suất đúng hạn là điều rất dễ xảy ra, trong trường hợp này tranh chấp phát sinh với TCTD thường là nguyên đơn trong vụ việc.

Tuy nhiên tranh chấp về lãi suất cũng có những nét đặc thù sau:

Thứ nhất, tranh chấp về lãi suất trong HĐTD thường có nguyên nhân khách quan, xuất phát từ các yếu tố tác động đến lãi suất cho vay của các TCTD như sự biến động thị trường, chính sách điều tiết kinh tế của Nhà nước. Không phải mọi tranh chấp về lãi suất cho vay đều do ý chí chủ quan của các bên, mà để đảm bảo hoạt động kinh doanh hoặc nhu cầu tiêu dùng của mình, các chủ thể trong quan hệ tín dụng có thể không tuân thủ theo quy định của pháp luật dẫn đến tranh chấp. Mặt khác, tranh chấp cũng có thể xảy ra do lãi suất trong HĐTD ở thời điểm trước khi có sự thay đổi về chính sách trở nên không còn phù hợp với quy định của pháp luật sau khi NHNN có điều chỉnh về lãi suất cho vay.

Thứ hai, tranh chấp về lãi suất thông thường phát sinh khi HĐTD đã được thực hiện và một trong hai bên đều có vi phạm nghĩa vụ. Bản chất tranh chấp về lãi suất không phải phát sinh riêng lẽ hay nói cách khác chỉ vì thỏa

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

thuận lãi suất mà dẫn đến tranh chấp giữa hai bên. Thông thường bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bên cho vay khởi kiện ra tòa, sau đó trong quá trình hòa giải các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất nhưng không thành. Cũng có những tranh chấp do trong quá trình thực hiện, chịu sự tác động của các yếu tố khách quan hoặc chủ quan, một trong hai bên có yêu cầu điều chỉnh lãi suất nhưng không đạt sự đồng thuận từ phía bên kia.

Thứ ba, số lượng tranh chấp về lãi suất chiếm một tỷ trọng không nhiều trong số các tranh chấp về HĐTD và càng nhỏ hơn trong tổng số các tranh chấp kinh tế hoặc dân sự. Mặc dù vậy, có thể thấy rằng trong thời gian qua số lượng các vụ việc tranh chấp về lãi suất ngày càng gia tăng.

1.2.3.3. Giải quyết tranh chấp về lãi suất trong HĐTD

Tranh chấp từ lãi suất phát sinh từ HĐTD là một nội dung của tranh chấp HĐTD nói chung, khi bên vay thường vi phạm điều khoản chậm thanh toán trong hợp đồng. Do đó, về cơ chế giải quyết tranh chấp lãi suất không có gì khác so với cơ chế giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Tranh chấp về lãi suất trong HĐTD có thể giải quyết bằng nhiều phương thức khác nhau:

Thứ nhất, là giải quyết bằng thương lượng. Đây là hình thức giải quyết tranh chấp thông qua việc các bên tranh chấp tự thỏa thuận, trao đổi để giải quyết bất đồng mà không cần có sự tham gia của bên thứ ba, việc giải quyết thương lượng thường được các bên đương sự ưu tiên hàng đầu và được quy định rõ trong hợp đồng tín dụng.

Thứ hai, giải quyết bằng hòa giải. Đây là hình thức giải quyết tranh chấp có sự tham gia của bên thứ ba với vai trò là trung gian hòa giải trên cơ sở thỏa thuận của các bên có tranh chấp. Cách thức giải quyết do bên thứ ba đưa ra không mang tính bắt buộc mà mang tính tham khảo đối với các bên có tranh chấp.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Thứ ba, ngoài thương lượng và hòa giải thì có thể giải quyết tranh chấp thông qua Trọng tài thương mại.

Thứ tư, giải quyết tranh chấp tại Tòa án thông qua các Tòa chuyên trách như Tòa kinh tế hoặc Tòa dân sự. Hiện nay, đây là xu hướng giải quyết các bên trong quan hệ tranh chấp thường lựa chọn để giải quyết vụ án ngày càng tăng.

1.3. Các phương thức giải quyết tranh chấp về lãi suất trong hợp đồng tín dụng

1.3.1. Các phương thức giải quyết tranh chấp ngoài Tòa án.

Hiện nay, ngoài thông qua giải quyết tranh chấp bằng Tòa án, tranh chấp về lãi suất trong HĐTD ngân hàng có thể được giải quyết bằng các phương thức bao gồm: Thương lượng, hòa giải, Trọng tài.

Thứ nhất: Thương lượng: "là việc bàn bạc nhằm đi đến thoả thuận giải quyết một vấn đề nào đó giữa các bên".

Thương lượng là phương thức giải quyết đầu tiên trong quá trình giải quyết tranh chấp, thường được các bên tranh chấp quy định rõ trong hợp đồng tín dụng, thể hiện ở việc các bên trong tranh chấp chủ động gặp gỡ nhau, bàn bạc, thỏa thuận về quyền lợi cũng như nghĩa vụ của mỗi bên. Pháp luật về giải quyết tranh chấp không có quy định bắt buộc các bên phải tiến hành thương lượng. Do đó, từ quy trình tổ chức, thực hiện, sự có mặt của các bên, quyền lợi cũng như nghĩa vụ của các chủ thể, kết quả thương lượng không hề có sự điều chỉnh của quy phạm pháp luật. Tất cả đều phụ thuộc vào thiện chí tự giải quyết của các bên. Trường hợp đạt được thỏa thuận trong cuộc họp thương lương, sau đó có một trong các bên không tuân thủ, các bên cũng không thể yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện cưỡng chế.

Phương thức thương lượng rất được các chủ thể ưu tiên lựa chọn ngay khi xảy ra tranh chấp, bởi phương thức này không chịu sự điều chỉnh của

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

pháp luật, không bị gò bó bởi các quy định chặt chẽ về quy trình tổ chức thương lượng, thành phần tham gia, thời gian thực hiện, cũng như không tốn kém tiền bạc. Do sự tự giải quyết với nhau, nên tranh chấp không bị làm lớn, không ảnh hưởng đến uy tín của các bên, không phải tốn chi phí.

Hạn chế: Do không có sự điều chỉnh của quy phạm pháp luật nên không có sự cưỡng chế thi hành đối với kết quả thương lượng.

Thứ hai: Hoà giải, đây là phương thức giải quyết tranh chấp với sự tham gia của bên thứ ba làm trung gian hòa giải để hỗ trợ, thuyết phục các bên tranh chấp tìm kiếm các giải pháp nhằm loại trừ tranh chấp đã phát sinh" Với vai trò hỗ trợ, thuyết phục các bên tranh chấp cho nên bên trung gian thứ ba không có vai trò quyết định trong việc giải quyết tranh chấp. Bản chất của việc giải quyết tranh chấp vẫn hoàn toàn phụ thuộc vào các bên tranh chấp quyết định. Tuy nhiên, cũng bởi tính trung lập của bên trung gian hòa giải mà có thể tạo nên sự tin cậy cho các bên tranh chấp khi hòa giải xung đột của mình. Điều này đóng vai trò rất lớn trong việc tìm ra phương án tối ưu để giải quyết vụ việc. Đồng thời, vì nhiều lý do khách quan như tôn giáo, tín ngưỡng hay xung đột giữa các cá nhân có liên quan giữa các bên mà các bên không thể tự thương lượng giải quyết xung đột của mình do đó trung gian hòa giải đóng vai trò là bên kết nối, hàn gắn đôi bên.

Cũng tương tự như thương lượng, việc tiến hành hòa giải không phải chịu bất kỳ sự chi phối, áp đặt nào của pháp luật do đó đảm bảo tính tiện lợi, nhanh chóng,. Việc hòa giải hoàn toàn dựa trên tinh thần thiện chí, tự nguyện, hợp tác của các bên do đó kết quả hòa giải thông thường được các bên nghiêm túc thực hiện.

Hạn chế: Do phải nhờ đến một trung gian thứ ba đứng ra hòa giải cho nên bí mật kinh doanh cũng như uy tín của các bên cũng sẽ bị ảnh hưởng trong quá trình này. Kết quả hòa giải không có tính bắt buộc cao nên dễ chịu

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

ảnh hưởng nếu như sau hòa giải, một trong các bên tranh chấp không trung thực thực hiện hay phá vỡ cam kết của mình. Ngoài ra, phải tốn chi phí cho bên thứ 3 đứng ra sắp xếp, hòa giải vụ việc.

- Thứ ba: Trọng tài thương mại: "Theo khoản 1 điều 3 Luật trọng tài thương mại 2010 thì Trọng tài thương mại là phương thức giải quyết tranh chấp do các bên thỏa thuận và được tiến hành theo quy định của Luật này".

Phương thức trọng tài do chính các bên trong tranh chấp (Ngân hàng và khách hàng) thỏa thuận lựa chọn, thường được quy định trong hợp đồng và được tiến hành theo quy trình pháp luật quy định của **pháp luật tố tụng trọng tài thương mại riêng mà không phải pháp luật tố tụng dân sự.**

Trong phương thức trọng tài sẽ có một Hội đồng Trọng tài hoặc Trọng tài viên với tư cách là một bên trung gian, độc lập nhằm giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp bằng việc đưa ra phán quyết có giá trị bắt buộc thi hành đối với các bên.

Ưu điểm của phương thức giải quyết tranh chấp này là có tính linh hoạt, tạo quyền chủ động cho các bên, tính nhanh chóng, tiết kiệm được thời gian có thể rút ngắn thủ tục tố tụng trọng tài và đảm bảo bí mật. Trọng tài tiến hành giải quyết tranh chấp theo nguyên tắc án, quyết định trọng tài không được công bố công khai rộng rãi. Theo nguyên tắc này, các bên có thể giữ được bí mật kinh doanh cũng như danh dự, uy tín của mình. Phán quyết của trọng tài có tính chung thẩm, đây là ưu thế vượt trội so với hình thức giải quyết tranh chấp bằng thương lượng, hòa giải. Sau khi trọng tài đưa ra phán quyết thì các bên không có quyền kháng cáo trước bất kỳ một tổ chức hay Tòa án nào. Đồng thời, phán quyết của trọng tài có tính bắt buộc thi hành với các bên. Khi đã hết thời hạn tự nguyện thi hành nhưng có một trong các bên không thực hiện, bên còn lại có quyền gửi đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự cưỡng chế thi hành phán quyết của trọng tài.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Hạn chế: Việc giải quyết bằng phương thức trọng tài đòi hỏi chi phí cao, vụ việc có số tiền lớn thì chi phí trọng tài cũng cao. Việc thi hành phán quyết của trọng tài không phải lúc nào cũng thuận lợi. Do phán quyết của trọng tài có hiệu lực đồng thời là chung thẩm nên trường hợp phán quyết có sai sót thì không có chế tài để khắc phục, gây bất lợi cho bên thua kiện.

1.3.2. Giải quyết tranh chấp về lãi suất trong hợp đồng tín dụng tại Tòa án

1.3.2.1. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp

Tranh chấp hợp đồng tín dụng là dạng tranh chấp phức tạp liên quan đến nhiều khía cạnh pháp lý. Để giải quyết hiệu quả dạng tranh chấp này đòi hỏi phải có sự hiểu biết tổng hợp và sâu sắc các quy định pháp lý liên quan cũng như kinh nghiệm giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng. Để bảo đảm quyền lợi của các chủ thể tham gia giải quyết tranh chấp HĐTD, việc giải quyết tranh chấp đòi hỏi phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thứ nhất, tranh chấp cần được giải quyết một cách kịp thời, chính xác, đúng pháp luật, để hạn chế đến mức thấp nhất những rủi ro và có thể tận dụng được những cơ hội kinh doanh mới cho các chủ thể tham gia tranh chấp.

- Thứ hai, trong quá trình giải quyết tranh chấp phải bảo đảm giữ được bí mật của hoạt động kinh doanh cũng như uy tín của các bên trong quan hệ tranh chấp.

- Thứ ba, quá trình giải quyết cần đảm bảo tính dân chủ và quyền tự định đoạt của các bên với chi phí giải quyết thấp.

Giải quyết tranh chấp về lãi suất trong hợp đồng tín dụng tại Tòa á phải đảm bảo một số nguyên tắc trong tố tụng dân sự, bao gồm:

Thứ nhất, nguyên tắc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

tham gia tranh chấp

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Mục đích quan trọng nhất của tố tụng dân sự là bảo đảm cho mọi đối tượng trong xã hội đều công bằng khi tiếp cận Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Điều này được thể hiện rõ khi các bên tham gia tranh chấp có quyền khởi kiện vụ án dân sự, yêu cầu giải quyết việc dân sự tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu Tòa án bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Đồng thời Tòa án không được từ chối giải quyết vụ việc dân sự vì lý do chưa có điều luật để áp dụng

Thứ hai, nguyên tắc tôn trọng quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự.

Nguyên tắc này bắt nguồn từ nguyên tắc đảm bảo quyền tự quyết của các bên khi liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong quan hệ dân sự. Các bên tham gia tranh chấp quyết định việc khởi kiện, yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự. Việc có đưa vụ việc ra giải quyết tại tòa án hay không hay việc giải quyết những vấn đề nào tại tòa án hoàn toàn phụ thuộc vào ý chí của các bên tham gia tranh chấp, bảo đảm tính tự nguyện, tự quyết định, định đoạt của các bên. Trong quá trình giải quyết tranh chấp, các bên hoàn toàn có thể thay đổi, chấm dứt các yêu cầu hoặc tự thỏa thuận để đi đến quyết định phù hợp cho đôi bên.

Thứ ba, nguyên tắc cung cấp chứng cứ và chứng minh trong tố tụng dân sự. Cung cấp chứng cứ và chứng minh là quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia tranh chấp. Bên nào đề ra luận điểm hay phản đối một luận điểm và yêu cầu Tòa án giải quyết thì có nghĩa vụ phải chứng minh luận điểm/việc phản đối đấy bằng những chứng cứ hợp lý, hợp pháp. Tòa án sẽ chỉ hỗ trợ xác minh trong trường hợp được qui định tại BLTTDS.

Thứ tư, nguyên tắc bình đẳng về quyền và nghĩa vụ trong tố tụng dân sự Nguyên tắc này đảm bảo quyền con người được bảo vệ tuyệt đối. Mọi đối tượng dù là nguyên đơn hay bị đơn, địa vị, giới tính, dân tộc, tín ngưỡng,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

tôn giáo, thành phần xã hội, trình độ văn hóa… đều có quyền và nghĩa vụ bình đẳng ngang nhau trước sự xét xử của Tòa án. Việc giải quyết tranh chấp là hoàn toàn độc lập, khách quan, vô tư, công bằng – chứng minh cho vai trò của Tòa án là đại diện lẽ phải, công lý của nhân dân.

Thứ năm, nguyên tắc bảo đảm quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự

Nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia tranh chấp được bảo vệ tối đa trước tòa án thì các bên đều có quyền tự bảo vệ hoặc nhờ luật sư hay người khác có đủ điều kiện theo Luật định để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Đồng thời, tòa án có trách nhiệm bảo đảm cho các bên thực hiện quyền bảo vệ của họ. Không ai được hạn chế quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trong quá trình giải quyết tranh chấp phát sinh.

Thứ sáu, nguyên tắc hòa giải trong tố tụng dân sự.

Hòa giải là thủ tục tố tụng dân sự được áp dụng với tất cả các vụ việc dân sự có yếu tố tranh chấp. Tòa án có trách nhiệm và tạo điều kiện để các bên thỏa thuận về việc giải quyết tranh chấp theo hướng bảo đảm quyền lợi các bên. Bản chất của hợp đồng tín dụng là mang lại lợi ích kinh tế cho các bên tham gia giao kết hợp đồng vì vậy yếu tố tiện lợi, gọn nhẹ về thủ tục nhưng vẫn đảm bảo quyền lợi các bên là yếu tố được ưu tiên hàng đầu. Chính vì vậy, trong tranh chấp về lãi suất trong hợp đồng tín dụng, các bên tham gia đều cố gắng giải quyết tranh chấp ngay từ bước này và không ít các trường hợp tranh chấp về lãi suất trong hợp đồng tín dụng ngân hàng đã được giải quyết từ bước hòa giải tại tòa án.

Thứ bảy, nguyên tắc bảo đảm sự vô tư khách quan trong quá trình giải quyết tranh chấp.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Trong trường hợp các cán bộ tiến hành hoặc tham gia vào quá trình tố tụng – giải quyết tranh chấp nếu có lý do xác đáng để cho rằng họ có thể không vô tư, khách quan trong khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình như là người thân trong gia đình, họ hàng hay có mối quan hệ thân quen, cộng hưởng lợi ích từ trước...với một trong các bên tranh chấp thì sẽ không được tiến hành hoặc tham gia tố tụng – giải quyết tranh chấp. Điều này nhằm đảm bảo kết quả xét xử cuối cùng là công minh, hợp lý cho các bên.

1.3.2.2. Đặc điểm.

Giải quyết tranh chấp liên quan đến lãi suất trong hợp đồng tín dụng là giải quyết các tranh chấp về lợi ích kinh tế giữa các bên, ngoài quyền và nghĩa vụ của các bên được qui định trong hợp đồng thì việc giải quyết như thế nào còn phụ thuốc rất nhiều vào yếu tố kinh doanh của các bên tham gia tranh chấp. Thông thường, với các vụ việc tranh chấp liên quan đến lãi suất trong hợp đồng tín dụng thì phương thức giải quyết bằng tòa án thường là phương thức cuối cùng mà các bên lựa chọn để giải quyết tranh chấp. Việc đưa tranh chấp ra giải quyết tại tòa án có nhiều ưu điểm nhưng cũng có những nhược điểm nhất định.

Ưu điểm:

- Quyết định của Tòa án có tính cưỡng chế cao.

Đặc trưng cơ bản của thủ tục giải quyết tranh chấp bằng tòa án là thông qua hoạt động của bộ máy tư pháp và nhân danh quyền lực Nhà nước để đưa ra phán quyết buộc các bên có nghĩa vụ thi hành. Vì vậy, quyết định của tòa án có tính cưỡng chế cao, quyền lợi của người thắng kiện sẽ được đảm bảo nếu như bên thua kiện có tài sản để thi hành án.

- Quyết định của tòa án trong phần lớn trường hợp sẽ đảm bảo tính công bằng, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên được bảo vệ tối đa.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tòa án là nơi mà mọi công dân tìm đến lẽ phải, sự thật, công bằng. Tòa án là cơ quan duy nhất nhân danh Nhà nước thực hiện quyền tư pháp quốc gia, tiến hành các hoạt động xét xử nhằm mục tiêu bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Quá trình giải quyết tranh chấp tại tòa án đòi hỏi phải đảm bảo các nguyên tắc vô tư, khách quan, bình đẳng giữa các bên. Chính vì vậy, quyết định của tòa án sẽ đảm bảo được tính công bằng, đảm bảo tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

Hạn chế:

- Quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án tốn nhiều thời gian so với việc giải quyết tranh chấp bằng các phương thức khác.

Việc giải quyết tranh chấp bằng con đường Tòa án đòi hỏi phải trải qua các trình tự, thủ tục theo luật định. Trong nhiều trường hợp nếu các bên bất đồng với ý kiến xét xử của Tòa án, việc giải quyết sẽ phải thông qua 2 cấp xét xử, nhiều lần xét xử và 02 thủ tục giám độc thẩm và tái thẩm; một trong các bên tranh chấp có sự không hợp tác, không thiện chí hỗ trợ giải quyết tranh chấp thì sẽ càng kéo dài thêm thời gian.

- Nguyên tắc giải quyết tranh chấp thông qua xét xử công khai đôi khi làm ảnh hưởng đến uy tín, bí mật kinh doanh của các bên.

Giao kết hợp đồng tín dụng nhằm mục đích thỏa thuận về lợi ích kinh tế giữa 2 bên là TCTD và khách hàng vay vốn. Đặc điểm của tranh chấp về lãi suất trong hợp đồng tín dụng thường xuất phát khi bên khách hàng vay vốn

vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Trong nhiều trường hợp, khách hàng vay vốn là các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp hoạt động kinh doanh. Chính vì vậy, với nguyên tắc xét xử tại Tòa án phải đảm bảo công khai sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới uy tín của các bên trên thương trường. Hình ảnh một TCTD

với quy mô và tiềm lực tài chính lớn yêu cầu Tòa án buộc khách hàng thực

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

hiện nghĩa vụ trả nợ ít nhiều sẽ bị ảnh hưởng đối với khách hàng. Hay một doanh nghiệp đã hoạt động lâu năm phải xuất hiện trước Tòa án bị buộc thực hiện nghĩa vụ trả nợ sẽ gây ấn tượng xấu với các bạn hàng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tiểu kết Chương 1

Chương 1 trình bày những lý luận cơ bản về lãi suất trong hợp đồng tín dụng ngân hàng và tranh chấp về lãi suất trong hợp đồng tín dụng ngân hàng. Đồng thời, chương còn trình bày các dạng tranh chấp phổ biến liên quan đến lãi suất trong hợp đồng tín dụng ngân hàng bao gồm:

Tranh chấp về thỏa thuận thay đổi lãi suất khi thời hạn hợp đồng chưa kết thúc.

Tranh chấp về cách xác định tiền lãi và mức lãi suất áp dụng trong hợp đồng tín dụng (lãi suất trong hạn và cách tính lãi trong hạn).

Tranh chấp về lãi suất nợ quá hạn và cách tính lãi khoản nợ quá hạn.

Tranh chấp về lãi suất phạt chậm trả và các phương thức giải quyết tranh chấp về lãi suất trong hợp đồng tín dụng, bao gồm: Hòa giải, thương lượng, Trọng tài, Tòa án.

Những lý luận trong chương 1 là tiền đề để đánh giá thực trạng giải quyết tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng tại Tòa án qua thực tiễn tại địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Chương 2

THỰC TIỄN PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP LÃI SUẤT TRONG HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG

2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng

2.1.1. Quy định về lãi suất trong hợp đồng tín dụng

Mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng năm 2020 do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất áp dụng cho hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất. Không áp dụng quy định về trần lãi suất cho vay của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. Quy định về mức lãi suất tín dụng khi tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài với cơ quan, tổ chức, cá nhân như sau:

Trường hợp, hợp đồng tín dụng được xác lập trước ngày 01-01-2006 (ngày Bộ luật Dân sự năm 2005 có hiệu lực) thì lãi suất áp dụng theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 1997 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2004), văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành và quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất có hiệu lực để xác định lãi suất.

Trường hợp, hợp đồng tín dụng được xác lập từ ngày 01-01-2006 (ngày Bộ luật Dân sự năm 2005 có hiệu lực) đến trước ngày 01-01-2011 (ngày Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 có hiệu lực) thì áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 1997 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2004), văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Các tổ chức tín dụng năm 1997 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2004) của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất đang có hiệu lực để xác định lãi suất.

Trường hợp, hợp đồng tín dụng được xác lập từ ngày 01-01-2011 (ngày Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 có hiệu lực) thì áp dụng quy định của

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017), văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017) của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về lãi suất đang có hiệu lực để xác định lãi suất.

Trường hợp thỏa thuận về lãi suất trong hợp đồng tín dụng cao hơn mức lãi suất trần tương ứng do Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định đối với loại cho vay tương ứng thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực, lãi suất được xác định theo mức lãi suất tối đa do Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước quy định đối với loại cho vay tương ứng; tiền lãi đã trả được tính lại, số tiền lãi đã trả vượt quá quy định được trừ vào tiền nợ gốc tại thời điểm trả lãi, số tiền lãi đã trả vượt quá nợ gốc được trả lại cho khách hàng vay.

Năm 2020 dự kiến mặt bằng lãi suất được duy trì ổn định theo đó lãi suất cho vay phổ biến khoảng 6-9%/năm đối với ngắn hạn, trung-dài hạn khoảng 9-11%/năm.

2.1.2. Trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng tại Tòa án

Trình tự, thủ tục về giải quyết tranh chấp liên quan đến lãi suất trong HĐTD bằng con đường tòa án được qui định cụ thể trong BLTTDS 2015. Bao gồm các bước:

- Khởi kiện:

Bên khởi kiện (nguyên đơn) phải chuẩn bị hồ sơ khởi kiện bao gồm đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ liên quan đến nộp tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền. Nội dung của đơn khởi kiện được qui định cụ thể tại khoản 4, điều 189 BLTTDS 2015, bao gồm các thông tin như ngày, tháng, năm làm đơn khởi kiện; tên Tòa án nhận đơn khởi kiện; tên, nơi cư trú, làm việc của người khởi kiện…Tài liệu, chứng cứ liên quan là các tài liệu chứng cứ chứng minh quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện bị xâm phạm.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Với các tranh chấp liên quan đến lãi suất trong hợp đồng tín dụng, các tài liệu, chứng cứ liên quan thông thường là hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng, khế ước nhận nợ, biên lai thanh toán tiền vay. Ngoài ra còn có giấy phép đăng ký kinh doanh, điều lệ hoạt động của pháp nhân, quyết định bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật nếu bên khởi kiện là tổ chức, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân. Tài liệu, chứng cứ liên quan phải là bản gốc hoặc bản công chứng, chứng thực hợp pháp.

- Thụ lý vụ án :

Nếu đơn khởi kiện phù hợp với yêu cầu, qui định của pháp luật thì trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày được phân công, Thẩm phán phải thụ lý vụ án theo thủ tục thông thường hoặc thủ tục rút gọn nếu vụ án có đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục rút gọn. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý vụ án, Thẩm phán phải thông báo bằng văn bản cho nguyên đơn, bị đơn, cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết vụ án, cho Viện kiểm sát cùng cấp về việc Tòa án đã thụ lý vụ án. Trong trường hợp vụ án do người tiêu dùng khởi kiện thì Tòa án phải niêm yết công khai tại trụ sở Tòa án thông tin về việc thụ lý vụ án, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý vụ án. Văn bản thông báo phải đầy đủ các nội dung được qui định tại khoản 2, điều 196 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Hòa giải:

Nguyên tắc tiến hành hòa giải được qui định cụ thể tại khoản 2 điều 205 của bộ Luật:

Việc hòa giải được tiến hành theo các nguyên tắc sau đây:

a) Tôn trọng sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không được dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực, bắt buộc các đương sự phải thỏa thuận không phù hợp với ý chí của mình;

b) Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Toà án có trách nhiệm tiến hành hoà giải và tạo điều kiện thuận lợi để các đương sự (ngân hàng và khách hàng) thoả thuận với nhau về việc giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, với các vụ án mà đương sự yêu cầu đòi bồi thường gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước hoặc những vụ án phát sinh từ các giao dịch trái pháp luật hoặc trái đạo đức xã hội thì toà án không tiến hành hoà giải.

Về nội dung và thủ tục hoà giải:

Trước khi tiến hành phiên hoà giải, Toà án phải thông báo cho các đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự biết về thời gian, địa điểm tiến hành phiên hoà giải, nội dung các vấn đề cần hoà giải. Thành phần phiên hoà giải bao gồm: Thẩm phán chủ trì phiên hoà giải, thư ký toà án ghi biên bản hoà giải và các đương sự hoặc người đại diện hợp pháp của các đương sự. Trong trường hợp vụ án có nhiều đương sự, mà có đương sự vắng mặt trong phiên hoà giải, nhưng các đương sự có mặt vẫn đồng ý tiến hành hoà giải và việc hoà giải đó không ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của đương sự vắng mặt thì Thẩm phán tiến hành hoà giải giữa các đương sự có mặt; nếu các đương sự đề nghị hoãn phiên hoà giải để có mặt tất cả các đương sự trong vụ án thì Thẩm phán phải hoãn phiên hoà giải.

Thẩm phán phổ biến cho các đương sự về các quy định của pháp luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án để các đương sự liên hệ đến quyền, nghĩa vụ của mình, phân tích hậu quả pháp lý của việc hòa giải thành để họ tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Trường hợp hòa giải thành công, các bên tranh chấp thỏa thuận được với nhau về vấn đề tranh chấp thì Tòa án lập biên bản hòa giải thành. Hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành mà không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó thì thẩm phán ra quyết định công nhận. Khi thẩm phán ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự thì các đương sự phải tuân thủ các quy định sau:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

* Không có quyền kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm vì quyết định công nhận sự thoả thuận của các bên có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, trừ trường hợp có căn cứ cho rằng sự thoả thuận đó là do bị nhầm lẫn, lừa dối, đe doạ hoặc trái pháp luật, trái đạo đức xã hội.

*Toàn bộ số tiền tạm ứng án phí của Ngân hàng đã nộp (trong trường hợp Ngân hàng là nguyên đơn khởi kiện khách hàng) được sung vào công quỹ nhà nước. Trong trường hợp trước khi mở phiên toà, Toà án tiến hành hoà giải, nếu ngân hàng và khách hàng thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án thì chỉ phải chịu 50% mức án phí sơ thẩm.

*Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án - Ngân hàng không có quyền khởi kiện yêu cầu toà án giải quyết lại vụ án dân sự đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

Trường hợp hòa giải không thành, Thẩm phán lập biên bản hòa giải không thành và ra quyết định xét xử sơ thẩm. Tranh chấp về lãi suất trong hợp đồng tín dụng là tranh chấp về hoạt động kinh doanh, thương mại cho nên thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án tối đa là 02 tháng kể từ ngày thụ lý vụ án. Trong trường hợp tranh chấp có các yếu tố phức tạp hoặc do trở ngại khách quan thì Chánh án Tòa án có thể quyết định gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng tối đa không quá 1 tháng.

- Xét xử sơ thẩm

Phiên tòa sơ thẩm phải được tiến hành đúng thời gian, địa điểm đã được ghi trong quyết định đưa vụ án ra xét xử hoặc trong giấy báo mở lại phiên tòa trong trường hợp phải hoãn phiên tòa. Các yêu cầu, qui định, trình tự, thủ tục trong phiên tòa sơ thẩm được qui định rất cụ thể từ điều 222 đến điều 269 của bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bao gồm các bước:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

*Chuẩn bị và khai mạc phiên tòa.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

*Tranh tụng tại phiên tòa: Trình bày của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự; thứ tự và nguyên tắc hỏi; trình tự phát biểu khi tranh luận.

*Nghị án: Sau khi kết thúc phần tranh luận, Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án. Khi nghị án phải có biên bản ghi lại các ý kiến đã thảo luận và quyết định của Hội đồng xét xử. Biên bản nghị án phải được các thành viên Hội đồng xét xử ký tên tại phòng nghị án trước khi tuyên án. Trong trường hợp vụ án có nhiều tình tiết phức tạp thì Hội đồng xét xử có thể quyết định thời gian nghị án nhưng không quá 5 ngày làm việc kể từ khi kết thúc tranh luận tại phiên tòa.

* Tuyên án: Hội đồng xét xử tuyên đọc bản án với sự có mặt của các đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức và cá nhân khởi kiện. Chủ tọa phiên tòa hoặc một thành viên khác của Hội đồng xét xử tuyên đọc bản án và có thể giải thích thêm về việc thi hành bản án và quyền kháng cáo.

Trong trường hợp không có kháng cáo, bản án sơ thẩm có hiệu lực.

- Xét xử phúc thẩm

Trong trường hợp có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm trực tiếp xét xử lại vụ án mà bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật.

Khi thực hiện quyền kháng cáo, người kháng cáo phải làm đơn kháng cáo. Nội dung của đơn kháng cáo phải có các nội dung được qui định tại khoản 1 điều 272 của Bộ luật TTDS 2015, bao gồm: Ngày tháng năm làm đơn kháng cáo; tên, địa chỉ, số điện thoại của người kháng cáo; kháng cáo toàn bộ hay một phần; lý do và yêu cầu của người kháng cáo; chữ ký hoặc điểm chỉ của người kháng cáo. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt có lý do

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

chính đáng thì kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, nếu không có lý do chính đáng thì kể từ ngày bản án được tuyên.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Viện trưởng Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án sơ thẩm, quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của Tòa án cấp sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng nghị đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm của Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 01 tháng, kể từ ngày tuyên án. Trường hợp Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa thì thời hạn kháng nghị tính từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được bản án.

Ngay sau khi nhận được hồ sơ vụ án, kháng cáo, kháng nghị và tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án cấp phúc thẩm phải vào sổ thụ lý. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày thụ lý vụ án, Tòa án phải thông báo bằng văn bản cho các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp về việc Tòa án đã thụ lý vụ án và thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án. Chánh án Tòa án cấp phúc thẩm thành lập Hội đồng xét xử phúc thẩm và phân công một Thẩm phán làm chủ tọa phiên tòa. Các bước, trình tự tiếp theo tương tự như với phiên tòa sơ thẩm. Sau khi kết thúc phần nghị án, tùy vào tính chất vụ việc và các căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét mà có thể thực hiện y án , sửa, hủy hoặc hủy một phần bản án sơ thẩm. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

- Giám đốc thẩm và Tái Thẩm

Giám đốc thẩm là xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị kháng nghị giám đốc thẩm [Điều 325 BLTTDS năm 2015] khi có một trong những căn cứ:

* Kết luận trong bản án, quyết định không phù hợp với những tình tiết khách quan của vụ án gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự.

* Có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm cho đương sự không thực hiện được quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình, dẫn đến quyền, lợi ích hợp pháp của họ không được bảo vệ theo đúng quy định của pháp luật.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

* Có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật dẫn đến việc ra bản án, quyết định không đúng, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự, xâm phạm đến lợi ích công cộng, lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của người thứ ba [Theo các điểm a, b, c khoản 1 Điều 326 BLTTDS năm 2015].

Tái thẩm là xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị kháng nghị vì có tình tiết mới được phát hiện có thể làm thay đổi cơ bản nội dung của bản án, quyết định mà Tòa án, các đương sự không biết được khi Tòa án ra bản án, quyết định đó [Điều 351 BLTTDS năm 2015].

Kháng nghị theo thủ tục Tái thẩm khi có một trong các căn cứ:

*Mới phát hiện được tình tiết quan trọng của vụ án mà đương sự đã không thể biết được trong quá trình giải quyết vụ án.

*Có cơ sở chứng minh kết luận của người giám định, lời dịch của người phiên dịch không đúng sự thật hoặc có giả mạo chứng cứ.

*Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên cố ý làm sai lệch hồ sơ vụ án hoặc cố ý kết luận trái pháp luật.

*Bản án, quyết định hình sự, hành chính, dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động của Tòa án hoặc quyết định của cơ quan nhà nước mà Tòa án căn cứ vào đó để giải quyết vụ án đã bị hủy bỏ.

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật Việt Nam về giải quyết tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng tại Tòa án, trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

2.2.1. Tình hình tranh chấp về lãi suất trong hợp đồng tín dụng được giải quyết tại Tòa án nhân dân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Trong bối cảnh cả nước chuyển mình trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, Thừa Thiên Huế với vai trò là thành phố du lịch của miền trung, là 1

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

trong những thành phố đang trên đà phát với nhiều sự thay đổi, phát triển vượt bậc ở mọi mặt, cùng với sự phát triển chung, ngành ngân hàng tại tỉnh Thừa Thiên Huế cũng đã có nhiều thay đổi, cải thiện đáng kể về qui mô, hình ảnh, chất lượng dịch vụ, chăm sóc khách hàng; tốc độ phát triển ngành ngân

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

hàng tỉnh Thừa Thiên Huế so với cả nước đang phát triển rất tốt. Song song cùng với đó, các quan hệ tín dụng ngày càng đa dạng, việc giải quyết các tranh chấp cũng ngày càng phức tạp hơn. Theo thống kê của tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, tổng số vụ việc tranh chấp kinh doanh thương mại đang có xu hướng ngày càng gia tăng, từ năm 2001- 2005 là 410 vụ; từ 2006 – 2010 là 930 vụ; từ 2011-2015 là 1935 vụ. Trong đó các tranh chấp về hợp đồng tín dụng chiếm hầu hết trong các tranh chấp liên quan đến kinh doanh, thương mại được giải quyết tại tòa án, chiếm hơn 50% các vụ việc là tranh chấp liên quan đến lãi suất và xử lý tài sản đảm bảo trong hợp đồng tín dụng. Việc giải quyết các tranh chấp liên quan đến lãi suất trong hợp đồng tín dụng ngân hàng gặp khá nhiều khó khăn do các văn bản pháp luật có sự thay đổi khá lớn về qui định lãi suất trong khoảng thời gian gần đây. Mạnh mẽ nhất là BLDS 2015 ra đời và có hiệu lực từ 01/01/2017 đã có sự thay đổi lớn về qui định lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn so với BLDS 2005 hay gần đây nhất là thông tư 39/2016/TT-NHNN qui định về hoạt động cho vay của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có thay đổi về qui định chuyển nợ quá hạn và tính lãi phạt chậm trả dẫn đến việc khó khăn trong việc giải quyết các tranh chấp về lãi suất trong hợp đồng tín dụng ở thời điểm giao thoa giữa các qui định pháp luật mới – cũ. Việc giải quyết tranh chấp hợp lý, hợp tình, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên đòi hỏi kinh nghiệm, sự hiểu biết thấu đáo các qui định pháp luật cũng như cách nhìn nhận vấn đề của các cán bộ xét xử.

2.2.2. Một số vụ việc điển hình về giải quyết tranh chấp về lãi suất trong hợp đồng tín dụng ngân hàng được giải quyết tại Tòa án nhân dân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

2.2.2.1. Thoả thuận thay đổi lãi suất khi thời hạn hợp đồng chưa kết thúc *Khách hàng yêu cầu giảm lãi hoặc miễn lãi.

Khi vay vốn, đa phần khách hàng đều muốn thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho ngân hàng để vừa tạo dựng uy tín trong kinh doanh cũng như uy tín trong những lần vay vốn kế tiếp đồng thời để tránh những tranh chấp pháp lý

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

(mà đa phần phần thiệt là về khách hàng) với ngân hàng. Tuy nhiên, vì một vài lý do khách quan hay chủ quan mà khách hàng vay vốn không thể thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình như : Sự biến động của giá cả thị trường; thiên tai, khí hậu thất thường ảnh hưởng đến công việc kinh doanh; ốm đau, bệnh tật…Trong trường hợp này, khách hàng sẽ làm đơn yêu cầu ngân hàng giảm lãi hoặc miễn lãi (một phần hoặc toàn bộ). Căn cứ vào thực tế và tính hợp lý của yêu cầu mà ngân hàng sẽ xem xét chấp thuận yêu cầu của khách hàng. Lúc này, tranh chấp sẽ chỉ xảy ra khi ngân hàng đã chấp thuận yêu cầu của khách hàng vay vốn tuy nhiên trong quá trình thực hiện bên đi vay lại tiếp tục thực hiện không đầy đủ hoặc không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã cam kết của mình. Trường hợp dưới đây là một ví dụ minh họa.

Vào ngày 10/06/2015, ông H.T.H ký kết hợp đồng tín dụng số 0424/2015 HĐTD-CN với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Huế.

*Số tiền vay: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng)

*Mục đích vay: Bổ sung vốn để kinh doanh.

*Thời hạn vay: 48 tháng.

*Lãi suất: Lãi suất vay trong hạn là 12% năm, có đều chỉnh lãi suất định kỳ 6 tháng một lần; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

*Phương thức vay từng lần, trả nợ gốc vào cuối kỳ, trả nợ lãi hằng năm.

Trong quá trình vay vốn, do gặp khó khăn trong kinh doanh ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán lãi và vốn gốc theo thoả thuận quy định Hợp đồng. Ngân hàng TMCP Vietinbank đã khởi kiện ông H vì không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Trong phiên hoà giải, ngân hàng Vietinbank đã đồng ý với thoả thuận là sẽ rút đơn khởi kiện nhưng yêu cầu ông H thanh toán nợ gốc dứt điểm 150.000.000 đồng, chia đều làm 3 kỳ, mỗi kỳ cách nhau 6 tháng, kỳ đầu tiên cách thời điểm hoà giải 6 tháng; đồng thời ngân hàng đồng ý giảm lãi

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

suất cho ông H và miễn phí phạt chậm trả cho ông H. Tuy nhiên, ông H chỉ thanh toán đầy đủ, đúng hạn được 2 kỳ đầu sau đó lại tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tại toà sơ thẩm, ngân hàng Vietinbank cho rằng, do ông H đã vi phạm thoả thuận nên tiếp tục áp dụng mức lãi suất cũ như trước khi hoà giải, đồng thời buộc ông H phải đóng phần lãi quá hạn và phí phạt chậm trả. Ông H lại cho rằng do ông đã thanh toán 2 kỳ nợ gốc cho nên yêu cầu ngân hàng thực hiện giảm lãi tương ứng với phần gốc đã thanh toán đó. Toà án cấp sơ thẩm nhận định, do ông H đã vi phạm thoả thuận nên nghĩa vụ giảm lãi suất của ngân hàng Vietinbank không phát sinh, chấp nhận yêu cầu của ngân hàng.

Với những tranh chấp dạng này, phần lỗi đều thuộc về bên khách hàng vay vốn, do nghĩa vụ giảm lãi hoặc miễn lãi chỉ phát sinh khi khách hàng thực hiện đầy đủ và đúng hạn nghĩa vụ đã thoả thuận. *TCTD yêu cầu nâng lãi suất cho vay.

Theo Luật các tổ chức tín dụng 2010 thì "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật". Để tránh rủi ro lãi suất cũng như thiệt hại về lợi nhuận cho vay khi có biến động thị trường thì với các hợp đồng trung và dài hạn ngân hàng thường áp dụng lãi suất thả nổi. Lãi suất cố định thông thường chỉ được áp dụng với hợp đồng cho vay ngắn hạn. Với các hợp đồng tín dụng áp dụng phương thức giải ngân nhiều lần, nhiều ngân hàng đã buộc khách hàng vay vốn phải chấp nhận tăng lãi suất thì mới tiếp tục giải ngân. Mặc dù phần lớn các trường hợp, khách hàng đi vay đều chấp nhận chịu thiệt để có khoản vốn vay phục vụ nhu cầu của mình nhưng vẫn có những trường hợp người đi vay phản ứng mạnh mẽ để đòi quyền lợi cho mình. Tiêu biểu là vụ việc dưới đây:

- Ngày 25/04/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần Vietcombank – Chi nhánh Huế (Sau đây viết tắt là Ngân hàng) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 09/2017/5813064/HĐTD với công ty TNHH một thành viên Thiện Thành.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

*Số tiền vay: 600.000.000 (Hai trăm triệu đồng).

*Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh hàng trang trí nội thất.

*Thời hạn vay: 12 tháng.

*Lãi suất: Lãi suất trong hạn là 0.46%/ tháng (tương đương 5.5%/năm) được cố định trong thời gian 12 tháng kể từ khi hợp đồng có hiệu lực; lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất trong hạn, trường hợp lãi suất trong hạn được điều chỉnh thì lãi suất nợ quá hạn tính theo lãi suất trong hạn đã được điều chỉnh.

*Khoản vay được giải ngân chia làm 2 đợt, thời hạn giải ngân tối đa đến hết ngày 20/01/2018.

Cùng ngày, Ngân hàng đã giải ngân công ty Thiện Thành vay với số tiền 350.000.000 đồng. Đến ngày 10/10/2017, khi công ty Thiện Thành yêu cầu Ngân hàng giải ngân số tiền còn lại thì với lý do bù đắp chi phí kinh doanh tăng đột biến 2 quý cuối năm, Ngân hàng yêu cầu mức lãi suất mới là 0.54%/tháng (tương đương 6.5%/năm).

Khi tranh chấp xảy ra, Ngân hàng Vietcombank cho rằng, trong hợp đồng tín dụng có ghi rõ: “Hai bên ký kết hợp đồng tiền vay kèm khế ước nhận nợ tương ứng với số tiền giải ngân”, khách hàng là công ty Thiện Thành đã đồng ý ký vào khế ước nhận nợ tức là đã chấp nhận mức lãi suất mới của ngân hàng, do đó không có căn cứ khởi kiện.Thời điểm xảy ra tranh chấp cũng là thời điểm mà thông tư 39/2016/NHNN qui định hoạt động cho vay của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có hiệu lực (từ ngày 15/03/2017). Theo đó, TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay theo cung cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng, trừ trường hợp cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam thì lãi suất thỏa thuận không vượt quá mức lãi suất cho vay tối đa do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định trong từng thời

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

kỳ nhằm đáp ứng một số nhu cầu vốn. Như vậy, quy định về trần lãi suất chỉ áp dụng đối với trường hợp cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam thuộc các lĩnh vực ưu tiên quy định tại Thông tư 39. Công ty Thiện Thành là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp đồng tín dụng được ký kết giữa công ty Thiện Thành và Ngân hàng thương mại cổ phần Vietcombank là hợp đồng tín dụng cho vay ngắn hạn nhằm mục đích kinh doanh của doanh nghiệp vừa và nhỏ, do đó thuộc lĩnh vực ưu tiên theo qui định tại thông tư 39. Mức lãi suất trần được áp dụng trong trường hợp này là 6.5%/năm, được qui định tại Quyết định số 1425/NHNN ngày 07/07/2017 về "Mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế theo qui định tại thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016". Việc điều chỉnh tăng lãi suất của ngân hàng phù hợp với qui định pháp luật tại thời điểm xảy ra tranh chấp. Tuy nhiên, Quyết định số 1425/NHNN cũng qui định rõ tại điều 2 của Quyết định này : "Lãi suất áp dụng đối với các hợp đồng tín dụng được ký kết trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo hợp đồng tín dụng đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết hợp đồng". Do đó trong trường hợp này đúng ra Ngân hàng phải tiếp tục thực hiện mức lãi suất đã thoả thuận ở trước đó, việc tăng lãi suất là trái pháp luật. Khách hàng là công ty Thiện Thành do nôn nóng cần vốn mà không xem xét kỹ qui định trong hợp đồng cho vay nên đã đánh mất cơ hội bảo vệ quyền lợi của mình.

Một ví dụ khác cho trường hợp ngân hàng nâng lãi suất cho vay trong hợp đồng tín dụng:

- Ngân hàng TMCP T chi nhánh Huế và ông Trương Văn Can xác lập hợp đồng tín dụng số 07/2017/1234067/HĐTD ngày 20/07/2017.

*Số tiền vay: 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

*Thời hạn vay: 36 tháng từ ngày 20/07/2017 đến ngày 20/07/2020.

*Mục đích vay: Bổ sung vốn mở rộng trang trại chăn nuôi gà.

*Lãi suất: Lãi suất cho vay cố định trong 06 tháng đầu tiên là 8.5%/ năm, lãi suất điều chỉnh định kỳ sáu tháng một lần bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng bậc thang thấp nhất của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.5%/năm; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Khoản nợ lãi quá hạn sẽ phải chịu tiền phạt chậm trả lãi bằng 0,05%/ngày tính trên số tiền lãi chậm trả và số ngày chậm trả.

Do cần tiền gấp và nghe nhân viên ngân hàng giới thiệu lãi suất vay là 8.5%/năm là hợp lý nên ông Trương Văn Can đã ký kết hợp đồng vay mà không để ý là mức lãi suất này chỉ áp dụng ưu đãi cho 6 tháng đầu tiên. Quan điểm ông Trương Văn Can tại tòa án là : Khi ký hợp đồng vay, nhân viên ngân hàng phải chỉ rõ từ đầu những điểm cần lưu ý này trong hợp đồng; việc ký kết 1 hợp đồng vay tiền theo mẫu do ngân hàng soạn sẵn là quá dài để có thể đọc và hiểu hết với một nông dân như ông; nhân viên ngân hàng đã lợi dụng sự tin tưởng cũng như tâm lý chuộng lãi suất rẻ để ông Trương Văn Can ký kết hợp đồng tín dụng mà không quan tâm đến những điều khoản quan trọng trong hợp đồng.

Quan điểm của Toà án sơ thẩm: Hợp đồng tín dụng số 07/2017/1234067/HĐTD được ký kết đúng thẩm quyền, nội dung và hình thức đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật, các bên giao kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, phù hợp với đạo đức xã hội phù hợp với các quy định pháp luật. Ông Trương Văn Can khi ký hợp đồng vay tiền phải có nghĩa vụ đọc rõ các điều khoản, qui định có trong hợp đồng cho vay. Do đó việc khởi kiện của ông Trương Văn Can là không có cơ sở.

Đây là trường hợp rất phổ biến trong khoảng thời gian gần đây, do nhu cầu cần gấp về vốn mà khách hàng vay vốn thường bỏ qua các qui định quan

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

trọng trong hợp đồng. Có nhiều trường hợp do tin tưởng nhân viên ngân hàng, người đi vay chỉ ký hợp đồng do ngân hàng soạn sẵn để nhanh chóng nhận tiền mà không đọc các điều khoản ở trong đó. Lãi suất mà ngân hàng chào mời khách hàng chỉ là lãi suất ưu đãi trong những tháng đầu tiên của hợp đồng vay (thông thường là 6 hay 12 tháng), những tháng sau là lãi suất điều chỉnh kèm theo biên độ dao động tuỳ ngân hàng.

Với sự hội nhập của nền kinh tế thị trường, để đảm bảo quyền lợi của khách hàng lẫn các TCTD thì khách hàng và TCTD được phép thoả thuận lãi suất khi giao kết hợp đồng tín dụng, điều này được qui định rõ trong Luật các tổ chức tín dụng 2010. Mức trần lãi suất chỉ áp dụng cho các khoản vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam thuộc các lĩnh vực ưu tiên được quy định trong thông tư 39/2016/NHNN. Rõ ràng pháp luật hiện hành đã có những sự điều chỉnh rất linh hoạt nhằm đáp ứng được sự thay đổi nhanh chóng của nền kinh tế trong quá trình hội nhập hiện nay. Với việc thoả thuận lãi suất, Ngân hàng có thể thu hút khách hàng với các chương trình ưu đãi, kích cầu thị trường, tăng doanh thu đồng thời làm nổi bật giá trị thương hiệu của mình; đồng thời khách hàng vay vốn có thể lựa chọn sản phẩm vay phù hợp với mình nhất từ nhiều Ngân hàng khác nhau;tạo ra môi trường ngân hàng cạnh tranh phát triển, nâng cao chất lượng dịch vụ, những Ngân hàng yếu, kém sẽ phải bị thải loại hoặc bị bỏ lại phía sau nếu như không tự đổi mới mình. Tuy nhiên, với việc thoả thuận lãi suất cho vay, người đi vay sẽ phải nghiên cứu rất kĩ các qui định trong hợp đồng tín dụng để bảo đảm quyền lợi của mình đồng thời tránh các tranh chấp về sau. Về phía Ngân hàng, để tạo niềm tin của người dân khi vay vốn, ngân hàng phải có trách nhiệm thông báo rõ ràng những điều khoản, quy định quan trọng của hợp đồng vay đặc biệt là lãi suất. Bởi khi đã đi vay thì dù là cá nhân, doanh nghiệp nhỏ, lẻ cho đến các doanh nghiệp, tổ chức lớn thì vấn đề quan tâm hàng đầu vẫn là chi phí đi vay và lãi suất. Việc rõ ràng,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

minh bạch thông tin sẽ nâng cao niềm tin trong nhân dân với hệ thống ngân hàng nói riêng và hệ thống pháp luật nói chung.

2.2.2.2. Tranh chấp về lãi suất trong hạn và cách tính lãi trong hạn

Cùng với sự phát triển như vũ bão của nền kinh tế trong quá trình hội nhập hiện nay, nhu cầu chi tiêu mua sắm cá nhân của người dân cũng ngày một lớn, đi kèm theo đó là sự nóng lên không ngừng của thị trường tài chính tiêu dùng. Dịch vụ thẻ tín dụng mặc dù ra đời đã lâu nhưng đang phát triển mạnh mẽ trong khoảng thời gian 5 năm trở lại đây. Chỉ cần hộ khẩu, chứng minh và giấy tờ chứng minh thu nhập là trong vòng 1 tuần khách hàng đã có ngay một chiếc thẻ tín dụng thông minh sử dụng được vô vàn các tiện ích như: Rút tiền mặt, chuyển tiền, ứng tiền, mua sắm, ăn uống…Chính vì tính nhanh gọn cho nên khi ký hợp đồng thẻ tín dụng rất ít khi khách hàng để ý đến những điều khoản về lãi suất, cách thức tính lãi của thẻ cũng như những điều khoản khác về các loại phí liên quan đến thẻ. Chỉ khi phát hiện thấy số tiền phải đóng quá nhiều thì khách hàng mới thắc mắc về những qui định trong hợp đồng. Điều này đã dẫn đến tranh chấp về cách tính lãi xảy ra trong thời gian qua. Có thể kể đến 1 vụ việc điển hình:

- Ngày 01/07/2014, ông Cao Xuân Phái ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng TMCP Saccombank chi nhánh Huế.

*Hạn mức thẻ tín dụng : 25 triệu đồng.

*Lãi suất: 38%/năm (tính theo dư nợ thực tế).

*Hình thức thanh toán: Chủ Thẻ sẽ chịu trách nhiệm thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu vào hoặc trước ngày đến hạn như được nêu trong bảng sao kê hàng tháng gửi cho chủ thẻ. Chủ thẻ cũng có thể chọn lựa thanh toán tổng dư nợ cuối kỳ, số tiền tối thiểu hoặc một khoản tiền trong khoảng giữa của dư nợ cuối kỳ và số tiền tối thiểu cho Sacombank.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Cao Xuân Phái đã rút tiền mặt 20 triệu (giới hạn rút tiền mặt tối đa của thẻ) để tiêu xài. Ông Cao Xuân Phái đã thực hiện đều đặn thanh toán số dư tối thiểu hàng tháng cho ngân hàng là 2.050.000 đồng được 6 tháng. Cứ sau mỗi lần thanh toán ông Cao Xuân Phái lại rút số tiền cho đến giới hạn rút tiền của thẻ (20 triệu đồng) Tháng 1/2015,mặc dù ngân hàng đã nhiều lần gọi điện, gửi thư qua đường bưu điện để nhắc nhở, đốc thúc thực hiện nghĩa vụ thanh toán nhưng ông Cao Xuân Phái đã không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán thẻ tín dụng.Cho rằng việc ông Cao Xuân Phái cố tình không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thẻ là đã

vi phạm hợp đồng cho nên ngân hàng đã đóng thẻ, thu hồi quyền sử dụng thẻ của ông Cao Xuân Phái.

Tháng 9/2016, Ngân hàng thực hiện khởi kiện ông Cao Xuân Phái, buộc ông Cao Xuan Phái phải thanh toán số tiền cả gốc lẫn lãi là 47.806.000 đồng.

Ông Cao Xuân Phái thừa nhận là do nghỉ việc, không có nguồn thu nhập ổn định nên đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thẻ cho ngân hàng.Tại phiên hoà giải,ngân hàng đồng ý trong trường hợp hoà giải thành công sẽ không tính lãi thêm nhưng buộc ông Cao Xuân Phái phải thực hiện thanh toán toàn bộ số tiền chia làm 4 đợt sau 4 tháng. Ông Cao Xuân Phái không đồng ý bởi cho rằng số tiền gần 48 triệu cả gốc lẫn lãi sau 18 tháng là vô lý và đề nghị Toà xem xét.

Sau khi xem xét, toà sơ thẩm nhận thấy có hai vấn đề không hợp lý:

- Thứ nhất, ngân hàng đã gộp khoản thanh toán tối thiểu của tháng mà khách hàng không đóng để tính dư nợ cuối kỳ của tháng kế tiếp (trong khi đúng ra theo hợp đồng là phải cộng dồn vào khoản thanh toán tối thiểu của tháng kế tiếp)

- Thứ hai, do việc cộng gộp hàng tháng nên ngân hàng đã tính lãi cộng dồn mà đáng lẽ ra phải thực hiện tính lãi riêng cho từng tháng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Rõ ràng với cách tính như vậy thì tiền lãi sẽ dội lên rất nhiều và sai hoàn toàn so với qui định tính lãi trong hợp đồng. Với số tiền dư nợ đầu tiên là 20 triệu đồng, sau 18 tháng đã lên tới gần 48 triệu, với cách tính này thì lãi suất hàng tháng là 7.78%/tháng tương đương 93.36%/năm, đây là mức lãi suất rất phi lý nếu căn cứ theo tình hình lãi suất thị trường thời điểm bấy giờ.

Đồng thời, căn cứ theo hợp đồng thì sau 90 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán mà khách hàng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thẻ thì phải chuyển toàn bộ dư nợ hiện tại sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn theo qui định trong hợp đồng. Tuy nhiên ngân hàng đã không thực hiện điều này mà vẫn thực hiện cộng dồn lãi vào nợ gốc hàng tháng. Do đó, sau khi tính toán lại, toà sơ thẩm buộc ông Cao Xuân Phái phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số dư nợ gốc và tiền lãi là 36.545.00 đồng.

Phần lớn các trường hợp tranh chấp lãi suất thẻ tín dụng, ngân hàng và chủ thẻ đều hướng đến cách giải quyết là tự thương lượng bởi tính chất vụ việc không lớn, khoản vay nhỏ. Tuy nhiên từ vụ việc kể trên, có thể thấy ngân hàng đã lợi dụng việc thiếu hiểu biết của người sử dụng thẻ để tính toán phần lợi nhuận có lợi nhất cho mình. Trên thực tế, rất ít những trường hợp tranh chấp dạng này được đưa ra toà án. Ngân hàng khi thương lượng với chủ thẻ phần lớn đều hứa sẽ giảm 1 phần tiền lãi (một vài trường hợp tiền lãi có thể giảm đến 1/3) để chủ thẻ chấp nhận thực hiện thanh toán phần nợ quá hạn trong thời gian ngắn cho ngân hàng.

2.2.2.3. Tranh chấp về lãi suất nợ quá hạn và cách tính lãi khoản nợ quá hạn

Như đã trình bày ở phần 2.2.1, với những hợp đồng tín dụng được ký kết trước thời điểm BLDS 2015 có hiệu lực và thì khi xảy ra tranh chấp, việc áp dụng lãi suất quá hạn nào (150% lãi suất trong hạn hay theo lãi suất cơ bản của NHNN tại thời điểm quá hạn) sẽ hoàn toàn phụ thuộc vào cơ quan tài

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

phán khi xử lý tranh chấp (nên áp dụng luật chuyên ngành hay BLDS). Cũng bởi do sự nhận thức chưa thống nhất trong hệ thống Toà án về các qui định về lãi suất mà cùng 1 dạng tranh chấp hợp đồng tín dụng, toà này xử thế này, toà kia xử thế khác như trường hợp dưới đây:

- Tháng 5/2012, NHTMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) chi nhánh Huế ký kết hợp đồng tín dụng với bà Trần Ngọc A, hình thức vay tín chấp theo lương

*Khoản vay : 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng)

*Thời hạn: 48 tháng, kể từ ngày 01/06/2012 đến 01/06/2016

*Mục đích: Vay tiêu dùng – Vay sửa chữa nhà ở

*Lãi suất: 24%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn

*Phương thức thanh toán: Trả góp đều hàng tháng cả gốc lẫn lãi (4.890.275 đồng/tháng)

Bà A sau khi thanh toán được 14 tháng thì đã không thực hiện tiếp nghĩa vụ thanh toán tiền vay. Sau nhiều lần nhắc nhở, đốc thúc nhưng bà A vẫn không thực hiện đóng tiền, Ngân hàng quyết định chuyển số nợ gốc còn lại sang nợ quá hạn và khởi kiện bà A. Tại TAND Thị xã Hương Thủy, Ngân hàng yêu cầu bà A thanh toán toàn bộ nợ gốc, tiền lãi vay và nợ quá hạn. Lãi suất quá hạn xác định là : 36%/năm. Sau khi xem xét, toà án chấp thuận một phần yêu cầu của Ngân hàng, buộc bà A thanh toán toàn bộ nợ gốc, tiền lãi vay theo hợp đồng nhưng với phần nợ quá hạn, toà án quyết định áp dụng lãi suất quá hạn theo lãi suất cơ bản ngân hàng nhà nước là 9%/năm căn cứ theo BLDS 2005 có hiệu lực tại thời điểm đó. Mặc dù Ngân hàng Sacombank đã kháng cáo nhưng toà phúc thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm của toà sơ thẩm - việc áp dụng lãi suất quá hạn theo qui định tại BLDS 2005 là đúng pháp luật.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

- Cũng trường hợp tương tự như trên, hợp đồng tín dụng giữa NHTM Tiền Phong (TP Bank) và ông Trần Văn K ngày 05/04/2013, hình thức vay tín chấp theo lương

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

*Khoản vay : 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng)

*Thời hạn: 48 tháng

*Lãi suất: 16%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn

*Phương thức thanh toán: Trả góp đều hàng tháng cả gốc lẫn lãi (3.400.834 đồng/tháng)

Trong trường hợp này, khi xác định lãi suất quá hạn, TAND thành phố Huế đã chấp nhận mức lãi suất do ngân hàng yêu cầu – 150% lãi suất trong hạn, là 24%/năm.

Mặt bằng chung lãi suất cho vay của các ngân hàng đa phần không vượt quá 20%/năm. Tuy nhiên với sự nóng lên không ngừng của thị trường tiêu dùng nước ta trong 5 năm trở lại đây thì các hình thức vay cũng ngày một đa dạng hơn. Do đó mức lãi suất cũng có sự phân hoá rất khác nhau với từng loại vay. Như vậy theo hình thức có thế chấp, bảo lãnh tài sản thì lãi suất không vượt quá 20%/năm nhưng lãi suất cho vay thông qua thẻ tín dụng thì lại phổ biến trong khoảng 20-35%/năm, đặc biệt là lãi suất cho vay tiêu dùng hiện nay có thể lên tới 40%/năm. Đa phần các hình thức vay lãi suất cao đều là vay tín chấp, không có tài sản đảm bảo, chỉ cần một số giấy tờ đơn giản như: CMND, hộ khẩu, bằng lái xe, giấy tờ chứng minh thu nhập… Rõ ràng thì những hình thức cho vay đơn giản thì mức độ rủi ro cao hơn nhiều, Ngân hàng buộc phải áp mức lãi suất cao để bù đắp chi phí và mức độ rủi ro mang đến cho mình. Vì vậy, nếu phải áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước thì sẽ rất phi thực tế và trái ngược với nguyên tắc tự do hóa lãi suất đã được thừa nhận trong ngành ngân hàng và nền kinh tế thị trường. Do đó, việc BLDS 2015 ra đời với những sửa đổi kịp thời về các qui định lãi suất đã tạo ra sự đồng nhất trong cách dùng luật, hạn chế được những mâu thuẫn, bất cập giữa Luật chuyên ngành và BLDS, đáp ứng được sự phát triển không ngừng của thị trường tài chính.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Ngoài tranh chấp về việc xác định mức lãi suất quá hạn, một dạng tranh chấp phổ biến không kém khác là tranh chấp về thời điểm tính lãi quá hạn trong hợp đồng tín dụng. Tranh chấp xảy ra do sự nhận thức không đầy đủ của người đi vay về qui định pháp luật cũng như các qui định về lãi suất quá hạn trong hợp đồng tín dụng được ký kết trong hợp đồng tín dụng. Điển hình là vụ việc sau:

- Ngày 28/12/2010, Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP bank) và Công ty cổ phần đồ chơi T (sau đây gọi tắt là Công ty T) ký hợp đồng tín dụng số SME/ETP/15/0161/HDTD:

*Số tiền vay: 100.000.000 đồng.

*Thời hạn vay: 12 tháng.

*Lãi suất vay: Lãi suất trong hạn là 20%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Do tình hình kinh doanh khó khăn nên công ty T đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đầy đủ cho ngân hàng mặc dù ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhắc nợ. Ngày 27/11/2016, Ngân hàng khởi kiện công ty T yêu cầu thanh toán số tiền là: 275.752.776 đồng (hai trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm năm mươi hai ngàn bảy trăm bảy mươi sáu đồng). Gồm nợ gốc 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng); nợ lãi trong hạn 10.844.443 đồng (mười triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn bốn trăm bốn mươi ba đồng); nợ lãi quá hạn 164.908.333 đồng (một trăm sáu mươi bốn triệu chín trăm lẻ tám ngàn ba trăm ba mươi ba đồng).

Công ty T kháng cáo cho rằng Vp bank đã tính lãi quá hạn không đúng, theo đó, hợp đồng có thời hạn từ 28/12/2011-28/12/2012 do đó lãi suất trong hạn áp dụng trong khoảng thời gian này còn lãi quá hạn phải áp dụng từ sau 28/12/2012. VP bank thì cho rằng trong hợp đồng tín dụng đã qui định rõ :"Khi đến thời hạn hoặc kì hạn trả nợ (gốc và lãi) mà bên B không trả được nợ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

và không được bên A chấp thuận gia hạn hoặc điều chỉnh thời hạn, kì hạn nợ (gốc và lãi) thì bên A được quyền trích từ tài khoản bên B để thu nợ, nếu tài khoản tiền gửi tại thời điểm đó không còn số dư thì bên A chuyển dư nợ (gốc, lãi) sang nợ quá hạn theo quy định của Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng" do đó VP bank đã tính toán đúng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tòa án phúc thẩm TAND tỉnh Thừa Thiên Huế cho rằng, căn cứ điều 4 Quyết định 127/2005/QĐ-NHNN về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế cho vay của TCTD đối với khách hàng ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đôc Ngân hàng Nhà nước:" 2. Đối với khoản nợ vay không trả nợ đúng hạn, được tổ chức tín dụng đánh giá là không có khả năng trả nợ đúng hạn và không chấp thuận cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ, thì số dư nợ gốc của hợp đồng tín dụng đó là nợ quá hạn và tổ chức tín dụng thực hiện các biện pháp để thu hồi nợ; việc phạt chậm trả đối với nợ quá hạn và nợ lãi vốn vay do hai bên thoả thuận trên cơ sở quy định của pháp luật. Tổ chức tín dụng phân loại toàn bộ số dư nợ gốc của khách hàng vay có nợ quá hạn vào tài khoản cho vay thích hợp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam." Do đó, toà phúc thẩm xác định thời điểm chuyển khoản nợ trong hạn sang khoản nợ quá hạn được xác định là lúc khoản nợ vay không được thanh toán đúng hạn và Vp bank không chấp thuận cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ, bác đơn kháng cáo của công ty T.

Thời điểm xảy ra tranh chấp là thời điểm mà thông tư 39/2016/TT-NHNN chưa ra đời, việc xác định khoản nợ quá hạn tuy được qui định rất rõ ràng trong các văn bản pháp luật và cả trong qui định của hợp đồng tín dụng nhưng lại được rất ít bộ phận người dân-khách hàng đi vay nhận thức được thấu đáo. Điều 20 Thông tư 39/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động cho vay của TCTD, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng qui định rõ:" Tổ chức tín dụng chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà khách hàng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

không trả được nợ đúng hạn theo thỏa thuận và không được tổ chức tín dụng chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ; thông báo cho khách hàng về việc chuyển nợ quá hạn. Nội dung thông báo tối thiểu bao gồm số dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn.". Việc bổ sung thêm qui định mới về việc thông báo cho khách hàng về việc chuyển nợ quá hạn đã thể hiện sự thay đổi linh hoạt của pháp luật cho phù hợp với tình hình xã hội, ngân hàng sẽ phải có trách nhiệm hơn trong việc thông báo thông tin khoản vay cho khách hàng, giảm thiểu đi các tranh chấp không đáng có do thiếu nhận thức về pháp luật của khách hàng đi vay.

Một dạng tranh chấp ít gặp khác về thời gian tính lãi quá hạn:

- Cũng trường hợp tương tự như trên về việc khách hàng vay vốn không thanh toán đầy đủ khoản nợ gốc và tiền lãi vay theo thời hạn cho vay đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng và bị ngân hàng khởi kiện. Trong bản án số 02/2016/KDTM-ST ngày 30/10/2016 của toà án nhân dân quận Liên Chiểu, Đà Nẵng giữa công ty dược phẩm D và ngân hàng Đông Á, toà án đã xác định lãi suất quá hạn áp dụng kể từ ngày chuyển nợ quá hạn cho đến ngày bản án có hiệu lực. Tuy nhiên, rõ ràng là nếu áp dụng lãi suất quá hạn như vậy sẽ rất thiệt thòi cho nguyên đơn. Ngân hàng đã kháng cáo yêu cầu lãi suất quá hạn phải được áp dụng từ thời điểm chuyển nợ quá hạn cho đến khi thi hành án xong. Toà phúc thẩm TANDTC Đà Nẵng đã chấp thuận và sửa bản án sơ thẩm. Thời điểm áp dụng lãi suất quá hạn hay thời điểm tính lãi quá hạn thực chất là thời điểm phát sinh trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án của người phải thi hành án. Do không có văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành BLDS năm 2005 và BLDS năm 2015 nên nhiều Tòa án đã vận dụng tinh thần của Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 giữa Tòa án nhân dân tối cao – Viện Kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp – Bộ tài chính về việc xét xử và thi hành án về tài sản (Thông tư liên tịch này hướng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

dẫn thi hành Bộ luật Dân sự 1995 và đã hết hiệu lực thi hành) để quyết định về trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án. Theo đó, "Toà án phải quyết định rõ trong bản án hoặc quyết định là kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 313 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp được hướng dẫn tại khoản 3 phần 1 Thông tư này về các khoản vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng".

Năm 2016, Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được công bố và áp dụng trong xét xử. Theo Án lệ này, cách tính khoản tiền mà người phải thi hành án: "Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này".

Dù dạng tranh chấp này ít khi xảy ra nhưng từ vụ việc trên chúng ta vẫn có thể thấy được sự thiếu sót trong công tác xét xử của các cán bộ toà án. Việc xác định thời điểm, thời gian tính lãi quá hạn đã được qui định cụ thể trong các qui định pháp luật do đó hi vọng trong thời gian tới, những trường hợp trên sẽ giảm thiểu tới mức tối đa.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

2.2.2.4. Tranh chấp về lãi suất phạt chậm trả

Khi xảy ra tranh chấp về hợp đồng tín dụng mà nguyên nhân do khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản vay, đa phần các ngân hàng đều đưa ra lãi phạt chậm trả. Việc chấp nhận khoản lãi này đúng pháp luật hay không cũng gây ra không ít tranh cãi, trên thực tế cách xử lý của cơ quan xét xử cũng không đồng nhất khi xử lý tranh chấp dạng này.

Ngày 30/12/2019, Toà án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Công Thương (Saigonbank) và công ty trách nhiệm hữu hạn Bách Minh với người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Thu Huế. Theo hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên:

*Số tiền vay: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng).

*Mục đích: Vay để mở rộng vốn kinh doanh.

*Thời hạn vay: 12 tháng từ ngày 03/10/2013 đến 04/10/2014.

*Lãi suất: 14%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

*Phí phạt chậm trả: 6% số tiền chậm trả, tối thiểu 150.000 đồng.

Do tình hình kinh doanh thua lỗ nên công ty TNHH Bách Minh đã không thực hiện thanh toán tiền vay cho ngân hàng theo hợp đồng. Tính đến ngày 30/12/2018, công ty TNHH Bách Minh còn nợ ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Công Thương tổng cộng 9.758.908.677 đồng. Tại toà, Ngân hàng yêu cầu toà án buộc công ty Bách Minh phải thanh toán số tiền gốc là

5.000.000.000 đồng, tiền lãi là trong hạn là: 3.310.383.563 đồng, lãi quá hạn: 665.012.035 đồng, lãi phạt chậm trả:19.560.000 đồng. Toà án sơ thẩm chấp nhận buộc ông T phải thanh toán số tiền gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn và phí phạt chậm trả là 12.000.000 đồng, bác bỏ lãi phạt chậm trả là 7.560.000 đồng. Ngân hàng kháng cáo vì cho rằng, tại khoản 4 điều 1 Quyết

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

định số 127/2005/QĐ-NHNN(về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế cho vay của TCTD đối với khách hàng ban thành theo Quyết định số 1627/2005/QĐ-NHNN) quy định: "2. Đối với khoản nợ vay không trả nợ đúng hạn, được tổ chức tín dụng đánh giá là không có khả năng trả nợ đúng hạn và không chấp thuận cho cơ cấu lại thời hạn trả nợ, thì số dư nợ gốc của hợp đồng tín dụng đó là nợ quá hạn và tổ chức tín dụng thực hiện các biện pháp để thu hồi nợ; việc phạt chậm trả đối với nợ quá hạn và nợ lãi vốn vay do hai bên thoả thuận trên cơ sở quy định của pháp luật. Tổ chức tín dụng phân loại toàn bộ số dư nợ gốc của khách hàng vay có nợ quá hạn vào tài khoản cho vay thích hợp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.", cho rằng đây là căn cứ cho phép tính lãi với khoản phạt chậm trả. Tuy nhiên quan điểm này đã bị toà phúc thẩm bác bỏ bởi nếu hiểu như vậy sẽ là lãi chồng lãi.

Cũng một trường hợp tương tự như trên về tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á và khách hàng. Tuy nhiên toà sơ thẩm toà án nhân dân quận Liên Chiểu đã chấp nhận khoản lãi trên phí phạt vi phạm hợp đồng vì cho rằng trong hợp đồng tín dụng đã có thoả thuận điều này.

Từ 2 vụ việc trên, rõ ràng cách hiểu về tính lãi chậm trả, có hay không tính lãi chậm trả đối với phạt vi phạm hợp đồng vẫn có sự chưa thống nhất của cơ quan xét xử. Theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN về quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng thì đối với khoản nợ vay không trả nợ đúng hạn, việc phạt chậm trả đối với nợ quá hạn và nợ lãi vốn vay do hai bên thoả thuận trên cơ sở quy định của pháp luật (Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 127). Như vậy, pháp luật không có quy định cho áp dụng lãi phạt chậm trả độc lập với lãi quá hạn, mà quy định cho phép áp dụng phạt chậm trả tương ứng với quy định về phạt vi phạm hợp đồng.Khi cho vay, ngân hàng được quyền áp

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

dụng lãi trong hạn (chỉ áp dụng trong thời hạn vay) và lãi quá hạn (khi đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong hạn quy định) và không cho phép áp dụng thêm một loại lãi nào khác trùng với thời gian đã áp dụng 1 trong 2 loại lãi nói trên. Còn phạt vi phạm là một hình thức chế tài áp dụng đối với một trong các bên vi phạm nghĩa vụ được quy định trong hợp đồng. Việc các ngân hàng cho rằng phạt vi phạm với lãi phạt chậm thanh toán là không chính xác và tòa án bác yêu cầu do lãi chồng lãi là có cơ sở.

Điều 300 Luật Thương mại cũng như Điều 422 BLDS 2005 (Điều 418 BLDS 2015), "Phạt vi phạm là việc bên bị vi phạm yêu cầu bên vi phạm trả một khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng nếu trong hợp đồng có thỏa thuận" và "Phạt vi phạm là sự thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng, theo đó bên vi phạm nghĩa vụ phải nộp một khoản tiền cho bên bị vi phạm". Với quy định trên, phạt vi phạm hợp đồng được thể hiện bằng việc bên vi phạm trả cho bên bị vi phạm một khoản tiền. Tuy nhiên thì với khoản tiền phạt vi phạm hợp đồng thì có bị tính lãi chậm trả thêm hay không ?

Để thống nhất cách hiểu về lãi chậm trả và có hay không lãi phạt chậm trả để có hướng xử lý thống nhất khi xảy ra tranh chấp, ngày 17/10/2016 Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thông qua án lệ số 08/2016/AL và 09/2016/AL,được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Trong Án lệ số 08/2016/AL, Nội dung án lệ được lựa chọn đã khẳng định: "…Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán…".Pháp luật đã thừa nhận về việc tính lãi chậm trả,việc chậm trả khoản tiền vay tín dụng làm

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

phát sinh lãi chậm trả và điều này cũng hoàn toàn đúng với các khoản vay dân sự thông thường. Trong án lệ số 09/2016/AL có nội dung: "Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng của Công ty Việt Ý là có căn cứ tuy nhiên lại tính lãi trên số tiền phạt vi phạm hợp đồng là không đúng". Như vậy, với khẳng định trên thì án lệ số 09/2016/AL đã thừa nhận không áp dụng lãi chậm trả đối với phạt vi phạm hợp đồng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tiểu kết Chương 2

Chương 2 trình bày thực trạng các qui định pháp luật về giải quyết tranh chấp liên quan đến lãi suất trong hợp đồng tín dụng ngân hàng bao gồm nội dung và các qui định về tố tụng trong BLTTDS 2015.

Chương còn trình bày các vụ việc điển hình về tranh chấp liên quan đến lãi suất trong hợp đồng tín dụng được giải quyết tại tòa án nhân dân trên địa bàn tỉnh Thứa Thiên Huế trong thời gian gần đây. Thực trạng pháp luật được trình bày tại chương 2 là cơ sở để tác giả đưa ra phương hướng hoàn thiện, nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp về lãi suất trong hợp đồng tín dụng ngân hàng từ thực tiễn xét xử tại tòa án nhân dân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG CHUNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN, NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP LÃI SUẤT TRONG HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG

3.1. Định hướng chung và giải pháp hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng

3.1.1. Định hướng chung hoàn thiện quy định về lãi suất.

Quy định thống nhất căn cứ tính lãi suất chậm trả trong BLDS và luật chuyên ngành liên quan.

Hiện tại, khi căn cứ vào BLDS 2015, lãi suất chậm trả sẽ được tính như sau:

Nếu mua bán hàng, chậm thanh toán: lãi suất chậm trả =<20%/năm, nếu các bên có thỏa thuận. Nếu không có thỏa thuận, lãi suất chậm trả =<10%/năm . (Khoản 3 Điều 440 và Điều 357 BLDS).

Trong hợp đồng vay tài sản

Nếu là hợp đồng vay không có lãi

Lãi suất chậm thanh toán =<10%/năm, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. (Khoản 4 Điều 466)

Nếu là hợp đồng vay có lãi

Lãi trên nợ gốc thì lãi suất chậm thanh toán =<10%/năm (Khoản 5 Điều 466)

Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả thì thì lãi suất chậm thanh toán=150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Như vậy, chỉ riêng trong BLDS 2015 đã có sự phân biệt trong cách tính lãi suất chậm trả, nhất là trong hoạt động vay tài sản. Trên thực tế, không chỉ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

có BLDS điều chỉnh về lãi suất mà còn có các luật chuyên ngành điều chỉnh. Tuy nhiên, các quy định của luật chuyên ngành lại mẫu thuẫn với BLDS.

Ngày 16/6/2010, Quốc hội khóa XII đã thông qua Luật Các tổ chức tín dụng (luật số 47/2010/QH12). Tại Khoản 2 điều 91 Luật này qui định trực tiếp về lãi suất thỏa thuận, không điều chỉnh thông qua các văn bản dưới luật như trước đây. Tuy nhiên, luật các tổ chức tín dụng 2010 lại không đề cập đến lãi suất đối với khoản nợ quá hạn, như vậy các bên quan hệ tín dụng và cơ quan giải quyết tranh chấp vẫn áp dụng khoản 5 Điều 466 BLDS 2015 hoặc khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN. Trở lại với hai căn cứ áp dụng lãi suất nợ quá hạn đối với khoản nợ gốc quá hạn này, lại đặt ra mối quan hệ luật chung và luật chuyên ngành và giá trị pháp lý của các văn bản pháp luật.

Tại văn bản hướng dẫn này, nên quy định rõ lãi suất đối với khoản nợ quá hạn không vượt quá 150% lãi suất trong hạn trong hợp đồng tín dụng, trừ trường hợp các bên có thuận khác. Với hướng dẫn cụ thể trong luật chuyên ngành như vậy, các TCTD sẽ không bị thiệt thòi khi có tranh chấp, vì Tòa án sẽ có cơ sở để không áp dụng lãi suất cơ bản trong tính lãi suất nợ quá hạn. Sỡ dĩ cần làm như vậy vì đây là một quan hệ dân sự đặc thù, có luật chuyên ngành điều chỉnh sẽ sâu sát hơn với thực tế so với BLDS. Mặt khác, trên thực tế các TCTD áp dụng Thông tư 39/2016/TT-NHNN để tính lãi suất quá hạn, và chỉ có những hợp đồng bị tranh chấp mới phát sinh lãi suất nợ quá hạn, còn những hợp đồng khác với khách hàng vẫn áp dụng cách tính lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lại suất cho vay trong hạn. Nghĩa là quy định của BLDS chỉ có thể điều chỉnh một bộ phận trong số lượng lớn các hợp đồng tín dụng giữa TCTD và khách hàng vay vốn, chưa thực sự có sức ảnh hưởng nhiều và hiệu quả trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

BLDS 2015 và Luật thương mại 2005 đưa ra hai cơ sở để làm căn cứ tính tiền phạt chậm trả khác nhau.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Khoản 2 Điều 357 BLDS quy định: "Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này." Trong đó Điều 306 LTM 2005 lại qui định:"Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận hoặc pháp luật có qui định khác."

Theo qui định của BLDS, LTM thì có hai cách tính tiền phạt chậm trả, theo đó do các bên tự do thỏa thuận nhưng không được vượt quá trần 20%/năm, bởi lẽ nếu căn cứ vào lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường như qui định của Luật Thương mại năm 2005 thì các bên lại phải trải qua giai đoạn xác định lãi suất nợ quá hạn trung bình, sẽ tốn thời gian, cơ quan tài phán cũng gặp khó khăn hơn khi giải quyết vụ việc nếu có tranh chấp xảy ra.

Tuy nhiên, sẽ có nhiều ý kiến trái chiều, trong đó nhiều ý kiến cho rằng ý nghĩa của việc phạt trả chậm nhằm hạn chế chủ thể có nghĩa vụ chậm thanh toán theo nghĩa vụ của mình; mặt khác, đó là hình thức chế tài buộc người vi phạm nghĩa vụ phải chịu trách nhiệm vì hành vi vi phạm pháp luật của mình. Việc qui định chỉ có một cách thức tính tiền phạt sẽ hạn chế quyền của bên bị vi phạm hơn so với dựa trên cơ sở lãi suất nợ quá hạn trung bình tên thị trường (vì lãi suất nợ quá hạn cao hơn lãi suất cơ bản). Vì thế, với quan điểm này, tác giả đã đưa ra kiến thứ hai là pháp luật vẫn qui định nhiều cách thức phạt trả chậm, nhưng khi áp dụng các bên chỉ được lựa chọn một cách thức phạt đối với một khoản nợ chậm trả để đảm bảo lợi ích của bên vi phạm nghĩa vụ

Bổ sung quy định về lỗi suy đoán trong việc chứng minh thiệt hại và lãi suất do chậm thanh toán đương nhiên phát sinh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Khi bị thiệt hại, bên có quyền có phải chứng minh đã bị thiệt hại khi yêu cầu trả lãi suất không, bởi vì để quy trách nhiệm pháp lý cho chủ thể vi phạm thì cần chứng mình chủ thể có đủ dấu hiệu cấu thành vi phạm pháp luật, trong đó có việc chứng minh thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật gây ra và chứng minh yếu tố lỗi (chủ thể vi phạm đã có lỗi) pháp luật Việt Nam không có quy định ra như vậy. Tuy nhiên trong thực tiễn xét xử các Tòa án đều không buộc bên có quyền (bên được thanh toán) phải chứng minh là có thiệt hại xảy ra và được thực hiện bởi hành vi có lỗi mới được yêu cầu lãi chậm trả. Tòa án lập luận rằng trong luật thực định thì các quy định luật thương mại và BLDS đều cho phép bên có quyền được hưởng lãi chậm trả mà không cần yêu cầu chứng minh họ có thiệt hại từ việc chậm trả. Nghiên cứu so sánh thấy rằng trong một số hệ thống pháp luật, luật thực định nói rõ là bên có quyền không phải chứng minh yếu tố này. Chẳng hạn, theo khoản 2 điều 1153 BLDS Pháp bên có quyền được quyền yêu cầu trả Lãi suất do chậm thanh toán và không cần chứng minh có mất mát gì. Chính vì vậy trong luật thương mại sửa đổi cần quy định rằng:" bên có quyền được quyền yêu cầu trả lãi suất do chậm thanh toán và không cần chứng minh có mất mát gì[1]".

Ngoài ra, theo quy định của Điều 306 LTM 2005:"Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác". Điều khoản này được hiểu là trong trường hợp các bên có thỏa thuận về Lãi suất do chậm thanh toán, trường hợp các bên không có thỏa thuận thì có áp dụng Lãi suất do chậm thanh toán không. Trước kia trong thực tiễn xét xử đã có sự không thống nhất trong việc áp dụng pháp luật giữa các tòa án. Trong bản án số

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

421/2008/DS-PT của TAND Tp Hồ Chí Minh, Tòa án đã buộc bên mua phải trả cho bên bán một khoản tiền lãi. Về phía mình tòa án đã cho rằng: Trong trường hợp cụ thể của một vụ án nói trên thuộc loại án tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản ngoài việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán,các đương sự không có thỏa thuận nào khác. Như vậy trong trường hợp này, mức lãi suất được tính là 28.000.000 x 0,6875%/tháng x 12 tháng =2.316.900 đồng. Như vậy, trong bản án này, Lãi suất do chậm thanh toán phát sinh khi ngay cả các bên không có thỏa thuận về vấn đề nay. Tuy nhiên trong bản án số 18/KDTM-PT TAND Tp Hồ Chí Minh thì tòa án lập luận rằng không tồn tại giữa họ một thỏa thuận về Lãi suất do chậm thanh toán nên họ không có trách nhiệm trả lãi. Chẳng hạn theo TAND tỉnh Khánh Hòa: Tại giấy mượn tiền ngày 25/11/2001, bà Lê cam kết sẽ thanh toán nợ cho vợ chồng ông Huỳnh vào cuối tháng 12 âm lịch năm 2002; nhưng đến hạn bà Lê lại không thực hiện đúng thỏa thuận như đã cam kết. Do đó TAND đã buộc bà Lê phải thực hiện đúng như cam kết, ngoài ra phải thanh toán cả phần lãi suất do chậm trả. Khi kháng cáo, bên mượn tiền chỉ đồng ý trả nợ gốc và không đồng ý trả lãi với lý do giữa hai bên không có thỏa thuận lãi. Tòa phúc thẩm xác định đây là hợp đồng mượn tài sản chứ không phải hợp đồng vay, và chấp nhận kháng nghị của bên mượn tiền bởi vì trong hợp đồng mượn tài sản không có yêu cầu các bên phải trả lãi nếu không có thỏa thuận. Chính vì vậy về cả lý thuyết và thực tiễn xét xử cần thừa nhận rằng Lãi suất do chậm thanh toán đương nhiên được áp dụng, không cần các bên phải thỏa thuận trước ngay cả đối với nghĩa vụ trả tiền vay, bởi vì thực tiễn xét xử có sự khác biệt giữa hợp đồng vay (yêu cầu có thỏa thuận) và các nghĩa vụ thanh toán khác là rất khó xác định và lý giải vì vậy để thuận lợi cho quá trình áp dụng nên bỏ yêu cầu có thỏa thuận cho hợp đồng vay.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

3.1.2. Hoàn thiện pháp luật giải quyết tranh chấp về lãi suất

Trong những năm qua, khủng hoảng kinh tế và suy giảm kinh tế toàn cầu có những tác động không nhỏ đối với nền kinh tế Việt Nam, các cuộc khủng hoảng kinh tế kéo theo sự phá sản của nhiều doanh nghiệp, cá nhân dẫn đến các cá nhân, tổ chức vay vốn của các TCTD không trả được các khoản nợ. Việc các tổ chức, cá nhân không thực hiện nghĩa vụ trong HĐTD trong đó có phần lãi suất buộc các TCTD phải khởi kiện tại Tòa án nhân dân các cấp để thu hồi tài sản cho vay. Vì vậy, các vụ án tranh chấp trong HĐTD trong đó có tranh chấp về lãi suất ngày càng tăng cao và có tính chất ngày càng phức tạp. Mặc dù số lượng vụ án tranh chấp trong HĐTD tăng và phức tạp, nhưng ngành Tòa án đã có nhiều cố gắng giải quyết vụ án kịp thời, hạn chế sai sót trong việc áp dụng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên trong quá trình áp dụng pháp luật về lãi suất trong HĐTD ngành Tòa án gặp khó khăn chung là các quy định của luật cũng như văn bản hướng dẫn còn thiếu, các văn bản pháp luật quy định khác nhau về cùng một vấn đề dẫn đến việc áp dụng lãi suất HĐTD trong các vụ án không thống nhất dẫn đến bị hủy, bị sửa. Vì vậy, Ngành Tòa án cần thực hiện các biện pháp sau:

Cần tổ chức hội thảo, tập huấn nghiệp vụ cho Thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án về các quy định pháp luật lãi suất trong luật dân sự và trong pháp luật ngân hàng.

Cần ban hành các án lệ về cách tính lãi suất trong các HĐTD để việc áp dụng pháp luật về lãi suất trong HĐTD được thống nhất nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Cần bổ sung quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và nguồn bổ nhiệm Thẩm phán. Nguồn bổ nhiệm Thẩm phán không chỉ từ những người đang công tác trong ngành mà còn cả những người là luật sư có đầy đủ những điều kiện theo quy định của pháp luật. Việc tiến hành công tác bổ nhiệm Thẩm

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

phán phải minh bạch, đảm bảo chọn được Thẩm phán có năng lực về chuyên môn và đạo đức.

Cần trao đổi với các cơ quan liên quan để có văn bản hướng dẫn kịp thời.

Cần có sự tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác xét xử đối với loại vụ việc này, từ đó tìm ra và khắc phục vướng mắc, khó khăn trong hoạt động của Tòa án.

Quy định thống nhất về phạt lãi suất chậm trả lãi

Hiện nay điều khoản phạt do chậm trả lãi chưa được quy định trong pháp luật Ngân hàng mà chỉ mới quy định tại khoản 1, 2 Điều 418 BLDS và Điều 300 Luật Thương mại. Vậy có nên áp dụng điều khoản phạt do chậm trả lãi hay không? Xung quang vấn đề này có nhiều quan điểm và cách giải quyết khác nhau.

Quan điểm thứ nhất: Cho rằng cần dựa trên nguyên tắc tự do, tự nguyện cam kết, thoả thuận theo Điều 3 BLDS 2015 quy định:

"Quyền tự do cam kết, thoả thuận trong việc xác lập quyền, nghĩa vụ dân sự được pháp luật bảo đảm, nếu cam kết, thoả thuận đó không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Trong quan hệ dân sự, các bên hoàn toàn tự nguyện, không bên nào được áp đặt, cấm đoán, cưỡng ép, đe doạ, ngăn cản bên nào.

Cam kết, thoả thuận hợp pháp có hiệu lực bắt buộc thực hiện đối với các bên và phải được cá nhân, pháp nhân, chủ thể khác tôn trọng"

Hiện nay vấn đề này không được pháp luật quy định nhưng các bên trong HĐTD đã tự nguyện thỏa thuận nên cần áp dụng theo thỏa thuận tại hợp đồng này.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Quan điểm thứ hai: Cho rằng lãi phạt này về bản chất là lãi chồng lãi, lãi mẹ đẻ lãi con. Không phù hợp với tinh thần của BLDS và Luật các TCTD, nên không áp dụng quy định này.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tác giả đồng ý với quan điểm thứ nhất bởi vì hiện nay pháp luật về Ngân hàng chưa quy định về vấn đề phạt lãi suất chậm trả lãi tuy nhiên việc các TCTD và khách hàng thỏa thuận vấn đề phạt lãi suất chậm trả lãi là phù hợp với Điều 4 BLDS về nguyên tắc tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận cũng như phù hợp với khoản 1, 2 Điều 418 BLDS 2015 và Điều 300 Luật Thương mại. Vấn đề đặt ra phải quy định mức phạt lãi suất chậm trả lãi như thế nào cho hợp lý, nếu không giới hạn về mức phạt thì sẽ dẫn đến tình trạng các TCTD lợi dụng khe hở này để thoả thuận một mức phạt cao nhằm thu lợi. Hiện nay tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn, đặc biệt do ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 nhiều doanh nghiệp, tổ chức kinh tế lâm vào hoàn cảnh nợ nần và sự thực là không ít các doanh nghiệp đứng bên bờ vực phá sản. Nhà nước ta đang có nhiều chính sách hỗ trợ, khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư phục hồi sản xuất, kinh doanh để làm giàu chính bản thân mình và có khả năng thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ về tài sản và suy rộng ra là để họ yên tâm làm ăn thúc đẩy phát triển nền kinh tế của đất nước. Vì vậy, việc quy định vấn đề phạt lãi suất chậm trả lãi cũng phải hợp lý vừa đảm bảo là một chế tài nhằm khuyến khích bên vay thực hiện đúng nghĩa vụ về việc trả lãi suất đúng hạn như trong hợp đồng kí kết vừa tránh tình trạng nợ chồng chất nợ, mất khả năng chi trả do việc phạt lãi suất chậm trả lãi quá cao. Qua tham khảo các TCTD tác giả nhận thấy hiện nay một số TCTD áp dụng mức phạt lãi suất chậm trả lãi từ 0,05%/ngày đến 0,1% /ngày tính trên số tiền lãi chậm trả. Tuy nhiên, tác giả nhận thấy mức phạt lãi suất chậm trả lãi 0,05%/ngày tính trên số tiền lãi chậm trả trên là hợp lý nhằm đảm bảo chức năng phạt lãi suất chậm trả lãi- là một chế tài khi có sự vi phạm về việc chậm trả lãi đồng thời mức phạt này cũng phù hợp và không quá lớn làm cho bên vay càng khó khăn trong việc trả lãi. Trường hợp áp dụng mức phạt lãi suất chậm trả lãi trên 0,05%/ngày tính trên số tiền lãi chậm trả là khá cao.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Vì vậy tác giả mạnh dạn đề xuất kiến nghị NHNN cần có quy định về vấn đề phạt lãi suất chậm trả lãi theo hướng các TCTD và khách hàng có thể thỏa thuận phạt lãi suất chậm trả lãi là không quá 0,05%/ngày tính trên số tiền lãi chậm trả

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về giải quyết tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng

Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong hoạt động giải quyết tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng

Nhà nước xây dựng và ban hành pháp luật nhằm tác động và điều chỉnh các quan hệ xã hội. Sự tác động đó chỉ thực sự có hiệu quả cao khi tất cả các nguyên tắc, quy định của pháp luật được thực hiện một cách đầy đủ chính xác và triệt để. Tuy nhiên, nếu nhà nước chỉ trông chờ vào các hình thức tuân theo pháp luật, thi hành pháp luật và sử dụng pháp luật thì sẽ có rất nhiều quy phạm pháp luật không được thực hiện. Nguyên nhân có thể là do các chủ thể không muốn thực hiện hoặc không đủ khả năng thực hiện nếu thiếu sự tham gia của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đặc biệt, khi các hành vi vi phạm phạm pháp luật, tội phạm xảy ra, xâm phạm đến lợi ích của nhà nước, của các nhóm xã hội và của công dân, đòi hỏi có các chế tài, biện pháp sử lí thích đáng từ phía cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đây là lúc cần đến biện pháp thực hiện pháp luật đặc biệt hơn áp dụng pháp luật.

Như vậy áp dụng pháp luật là hoạt động mang tính tổ chức, thể hiện quyền lực nhà nước, được thực hiện thông qua các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nhà chức trách hoặc các tổ chức xã hội khi được nhà nước trao quyền,nhằm cá biệt hóa các quy phạm pháp luật vào các trường hợp cụ thể đối với các cá nhân, tổ chức cụ thể.

Các biện pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động áp dụng pháp luật

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tăng cường giáo dục pháp luật, bồi dưỡng kĩ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước có thẩm quyền áp dụng pháp luật.

Hoạt động áp dụng pháp luật là lĩnh vực hoạt động đặc thù chỉ do cơ quan nhà nước hay nhà chức trách có thẩm quyền thực hiện. Dù là cơ quan nhà nước hay nhà chức trách có thẩm quyền thì cũng đều phải thông qua những cá nhân con người cụ thể là đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước có chức năng, thẩm quyền áp dụng pháp luật. Chất lượng, hiệu quả hoạt động áp dụng pháp luật của đội ngũ này phụ thuộc phần lớn vào trình độ tri thức, hiểu biết pháp luật và kĩ năng nghiệp vụ của họ. Trong số nhiều nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, khiếm khuyết trong hoạt động áp dụng pháp luật ở nước ta hiện nay thì sự thiếu tri thức pháp luật và yếu về kĩ năng nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước có thẩm quyền áp dụng pháp luật vẫn là nguyên nhân chủ yếu. Đảng ta đã nhận định " năng lực pháp luật thể chế, quản lí, điều hành, tổ chức thực thi pháp luật còn yếu... Chất lượng đội ngũ cán bộ công chức đưa đạt được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới của đất nước. Cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu đề ra ; thủ tục hành chính còn gây phiền hà cho tổ chức và công dân. Cải cách tư pháp còn chậm, chưa đồng bộ. Công tác điều tra giam giữ, truy tố, xét xử trong một số trường hợp chưa chính xác, án tồn động, án bị hủy, bị cải sửa còn nhiều. Chính vì vậy, việc tăng cường giáo dục pháp luật, bồi dưỡng kĩ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước có thẩm quyền áp dụng pháp luật là một biện pháp hết sức quan trọng, phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm theo từng giai đoạn cụ thể.Giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước có thẩm quyền áp dụng là hoạt động có định hướng, có tổ chức, thông qua các phương pháp đặc thù và bằng các hình thức chủ yếu là đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng pháp luật, hướng tới cung cấp đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước có thẩm quyền áp dụng pháp luật những tri thức hiểu biết

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

về các vấn đề pháp luật nói chung, những pháp luật cụ thể liên quan đến hoạt động áp dụng pháp luật nói riêng, trang bị cho họ những kĩ năng áp dụng pháp luật, nhằm làm hình thành ở đội ngũ này tri thức pháp luật, tình cảm pháp chế và hành vi áp dụng pháp luật phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động áp dụng pháp luật

Theo Hiến pháp năm 2013 và BLDS năm 2015 về quyền dân sự chỉ có thể bị hạn chế bằng luật. Do vậy, theo quan điểm của tác giả, cần sửa đổi khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010(Sửa đổi bổ sung 2017) để có cách hiểu thống nhất hơn trong xây dựng pháp luật và áp dụng pháp luật. Cụ thể, khoản 2 Điều 91 Luật này, sau khi sửa đổi được viết lại như sau "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng, trừ trường hợp Ngân hàng Nhà nước áp dụng lãi suất theo quy định tại khoản 3 Điều này".

Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành thông tư hướng dẫn cụ thể về quy định: "Trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác" quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS năm 2015. Mà theo đó, Thông tư được ban hành quy định cụ thể lãi suất thỏa thuận của các tổ chức tín dụng với khách hàng trong hoạt động cấp tín dụng theo cơ chế "thỏa thuận tự do" hay "giới hạn trong phạm vi" để hài hòa lợi ích giữa tổ chức tín dụng và khách hàng. Theo tác giả, trong quan hệ cấp tín dụng thì khách hàng không thực sự bình đẳng và yếu thế hơn nên cần có giới hạn khống chế mức lãi suất cho phù hợp.

Cần có sự tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác xét xử các vụ án liên quan đến lãi suất, tranh chấp lãi suất trong HĐTD, từ đó tìm ra và khắc phục vướng mắc, khó khăn trong hoạt động tố tụng của Tòa án; Tòa án nhân dân tối cao phối hợp với các cơ quan liên ngành có văn bản hướng dẫn kịp thời, cụ thể để áp dụng thống nhất quy định pháp luật về lãi suất, để đảm bảo quyền

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

lợi của các đương sự và phù hợp lợi ích của Nhà nước. Đặc biệt trong tình hình hiện nay các quy định lãi suất có nhiều thay đổi và chỉ số lãi suất luôn có sự biến động phù hợp với nền kinh tế thị trường..

Khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận". Như vậy, tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng giữa một bên là tổ chức tín dụng với một bên là cá nhân, tổ chức (không có đăng ký kinh doanh) sẽ thụ lý vụ án dân sự hay vụ án kinh doanh thương mại. Thực tiễn giải quyết tranh chấp này thường được "liệt" vào tranh chấp dân sự, do vậy, Tòa án áp dụng quy định của BLDS hiện hành để giải quyết, dù chủ thể tham gia tố tụng là tổ chức tín dụng (có đăng ký kinh doanh), chủ yếu là các ngân hàng thương mại. Điều này liệu có bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của chủ thể là tổ chức tín dụng không? Từ đó theo tác giả, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cũng cần hướng dẫn rõ theo hướng: Những tranh chấp lãi suất hợp đồng tín dụng mà khách hàng là cá nhân, tổ chức không có đăng ký kinh doanh, không có mục đích lợi nhuận thì áp dụng quy định của pháp luật liên quan về lĩnh vực này theo quy định tại Điều 468 BLDS năm 2015.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tiểu kết Chương 3

Dựa trên cơ sở lý luận chương 1, thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng của pháp luật về việc giải quyết tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng ở chương 2. Chương 3 tập trung giải quyết các yêu cầu hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng ở Việt Nam hiện nay. Từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật về lãi suất trong những trường hợp cụ thể để tạo nên sự hoàn thiện về pháp luật lãi suất để hạn chế các tranh chấp về lãi suất.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

PHẦN KẾT LUẬN

Việc nghiên cứu để có một chính sách pháp luật về giải quyết tranh chấp lãi suất cho phù hợp là vô cùng cần thiết để xây dựng nền kinh tế. Trên thực tế chính sách pháp luật về lãi suất và giải quyết tranh chấp lãi suất trong hợp đồng tín dụng trong suốt thời gian qua đã không ngừng thay đổi.

Một đòi hỏi bức thiết là phải có quy định của pháp luật về lãi suất trong HĐTD một cách cụ thể, rõ ràng. Đồng thời cần kiểm soát việc cho vay với mức lãi suất nào để phù hợp với quy định pháp luật để hạn chế việc phát sinh tranh chấp lãi suất. Có thể nói lãi suất có ý nghĩa rất quan trọng đối với nền kinh tế và một quốc gia vững mạnh cần có một nền kinh tế phát triển bền vững, lâu dài. Thực tế cho thấy không thể quy định lãi suất một cách cứng nhắc theo kiểu hành chính gò bó áp đặt. Thị trường tiền tệ luôn luôn rất sôi nổi, do đó việc tự do lãi suất là một quy luật tất yếu và có như vậy lãi suất mới trở thành đòn bẩy nền kinh tế. Song với thực trạng nền kinh tế nước ta đang phải đối mặt cùng với những bất cập của thị trường tiền tệ thì áp dụng cơ chế kiểm soát lãi suất trực tiếp là cần thiết, và từng bước tạo dựng những điều kiện cần thiết để tự do hóa lãi suất. NHNN tiếp tục công bố lãi suất cơ bản với mục đích định hướng lãi suất thị trường. Tuy nhiên các quy định pháp luật về lãi suất trong HĐTD còn có rất nhiều hạn chế, các văn bản pháp luật điều chỉnh về lãi suất trong HĐTD còn không thống nhất. Vấn đề cấp thiết là phải hoàn thiện pháp luật về lãi suất trong HĐTD khi ấy thì các tranh chấp vè lãi suất mới ít xảy ra.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. VĂN BẢN PHÁP LUẬT

1. Bộ luật dân sự 1995

2. Bộ luật dân sự 2005.

3. Bộ luật dân sự 2015.

4. Luật đất đai năm 2013.

5. Luật Nhà ở năm 2014.

6. Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

7. Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997.

8. Luật ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010.

9. Luật Thương mại năm 2005.

10. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

11. Thông tư số: 07/2010/TT-NHNN ngày 26-02-2010 của Ngân hàng Nhà nước

12. Thông tư số: 12/2010/TT-NHNN ngày 14-4-2010 của Ngân hàng Nhà nước

13. Thông tư số: 33/2011/TT-NHNN ngày 08/10/2011của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

14. Quyết định số: 652/2001/QĐ-NHNN ngày 17/5/2001, *Quy định phương pháp tính và hoạch toán thu, trả lãi của NHNN Việt Nam và các TCTD* của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành.

15. Quyết định số: 16/2008/QĐ-NHNN ngày 16/5/2008 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

16. Quyết định số: 241/2000/QĐ- NNNN ngày 02/8/2000 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

17. Quyết định số: 546/2002/QĐ- NHNN của Thống đốc ngân hàng Nhà nước.

18. Quyết định số: 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

19. Quyết định số: 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22/4/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

20. Quyết định số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

21. Quyết định số: 28/2002/QĐ-NHNN ngày 11/01/2002 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước.

22. Án lệ số 08/2016/AL năm 2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dan tối cao quy định về lãi suất.

23. Án lệ số 09/2016/AL năm 2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dan tối cao.

24. Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về lãi suất.

25. Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

II. CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO KHÁC

1. Cổng thông tin điện tử Tòa án Tối cao (congbobanan.toaan.gov.vn).

2. Bộ Tư pháp, Viện khoa học pháp lý (2006), Từ điển Luật học, NXB từ điển bách khoa và Nxb Tư pháp, Hà Nội.

3. Tập bài giảng Hợp đồng tín dụng của tiến sỹ Nguyễn Hải An - Tòa án nhân dâ tối cao.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

4. PGS.TS. Đoàn Đức Lương "*Vướng mắc trong áp dụng pháp luật về lãi suất trong hợp đồng tín dụng và hợp đồng tín dụng*" Tạp chí Tòa án nhân dân số 20 tháng 10/2013.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

5. PGS.TS. Đỗ Văn Đại- Lãi suất trần cho vay: Kinh nghiệm nước ngoài và hướng sửa đổi Bộ luật Dân sự.

6. PGS.TS Nguyễn Đăng Dờn *"Lý thuyết tài chính-tiền tệ"*, NXB Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, xuất bản 2005.

7. Th.s. LS. Lương Khải Ân, "*Vận dụng đúng quy định của pháp luật về lãi suất, giải quyết tranh chấp tín dụng ngân hàng, Tòa án",* Tạp chí Tòa án nhân dân số 23, tháng 10/2013 và số 24 tháng 12/ 2013.

8. Mai Thế Anh,*"Lãi suất dân sự - Thực trạng và giải pháp",* Luận văn cử nhân, Đại học luật Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Nguyễn Thị Thu Hằng "*Giải quyết tranh chấp trong hợp đồng tín dụng tại Tòa án* " - khóa luận Đại học Luật Hà Nội năm 2008

10. Nguyễn Thị Loan (2003) "*Giải pháp hoàn thiện quản trị lãi suất tại NHTM Việt Nam*", Luận văn thạc sỹ, Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí

11. Lưu Hoàng Giang (2018) "G*iải quyết tranh chấp về lãi suất trong hợp đồng tín dụng ngân hàng từ thực tiễn xét xử của tòa án nhân dân tại thành phố Đà Nẵng*", Luận văn thạc sỹ, Viện hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

12. Phùng Thị Hoàng Quyên (2020) "G*iải quyết tranh chấp về lãi suất trong hợp đồng tín dụng ngân hàng từ thực tiễn xét xử sơ thẩm của tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ*" Luận văn thạc sỹ, Viện hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

13. Phạm Lê Ninh *"Tranh chấp về lãi suất trong hợp đồng tín dụng-Thực trạng và giải pháp"*, Luận văn cử nhân, Đại học luật thành phố Hồ Chí Minh.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn thạc sĩ trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0909232620

14. Tuyển tập 20 Bản án tranh chấp hợp đồng tín dụng có thế chấp của Công ty luật AMI. Địa chỉ. Tầng 5 tòa nhà Vĩnh Trung, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com